

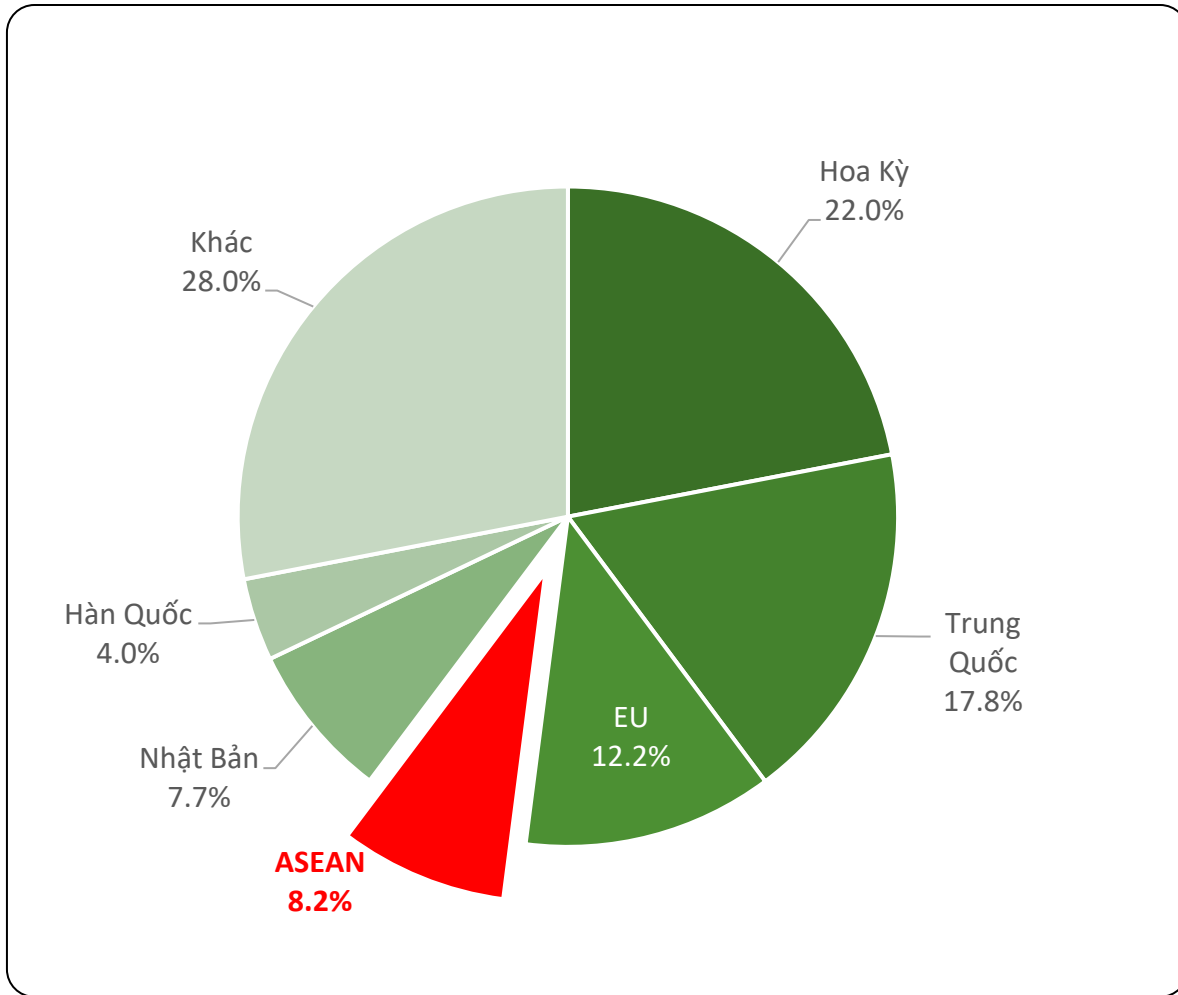
Số Tháng 02/2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 01/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T01/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

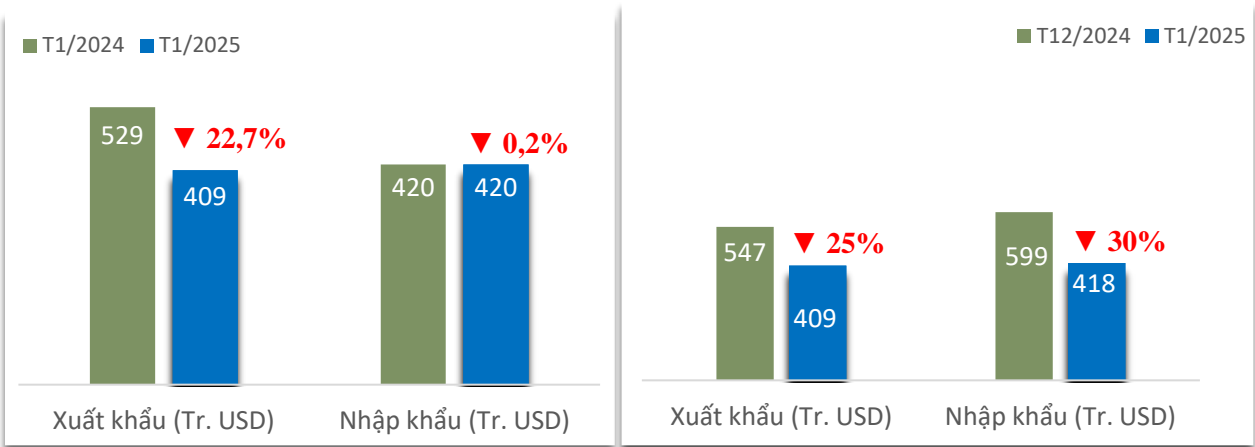
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T01/2025 so với T12/2024 và T01/2024

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T12/2024	So với T1/2024
Hoa Kỳ	1.093,94	▼ 0,4%	▲ 0,5%
Trung Quốc	887,75	▼ 3,3%	▼ 3,2%
EU	609,58	▲ 2,4%	▲ 2,3%
ASEAN	408,65	▼ 1,3%	▼ 1,7%
Nhật Bản	381,24	▲ 0,9%	▲ 0,5%
Hàn Quốc	201,62	▲ 0,2%	▲ 0,2%
Tổng giá trị xuất khẩu cả nước (triệu USD)			4.978,74

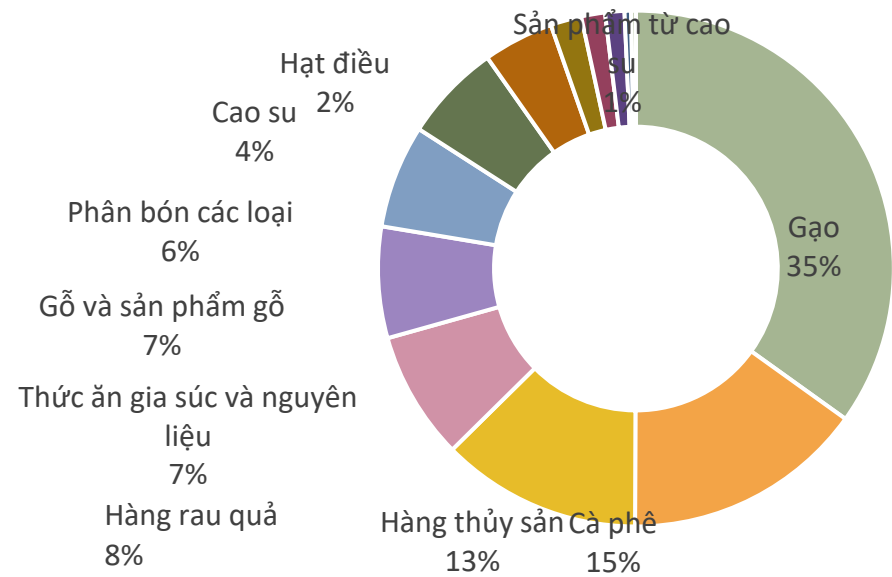
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 01/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T01/2025



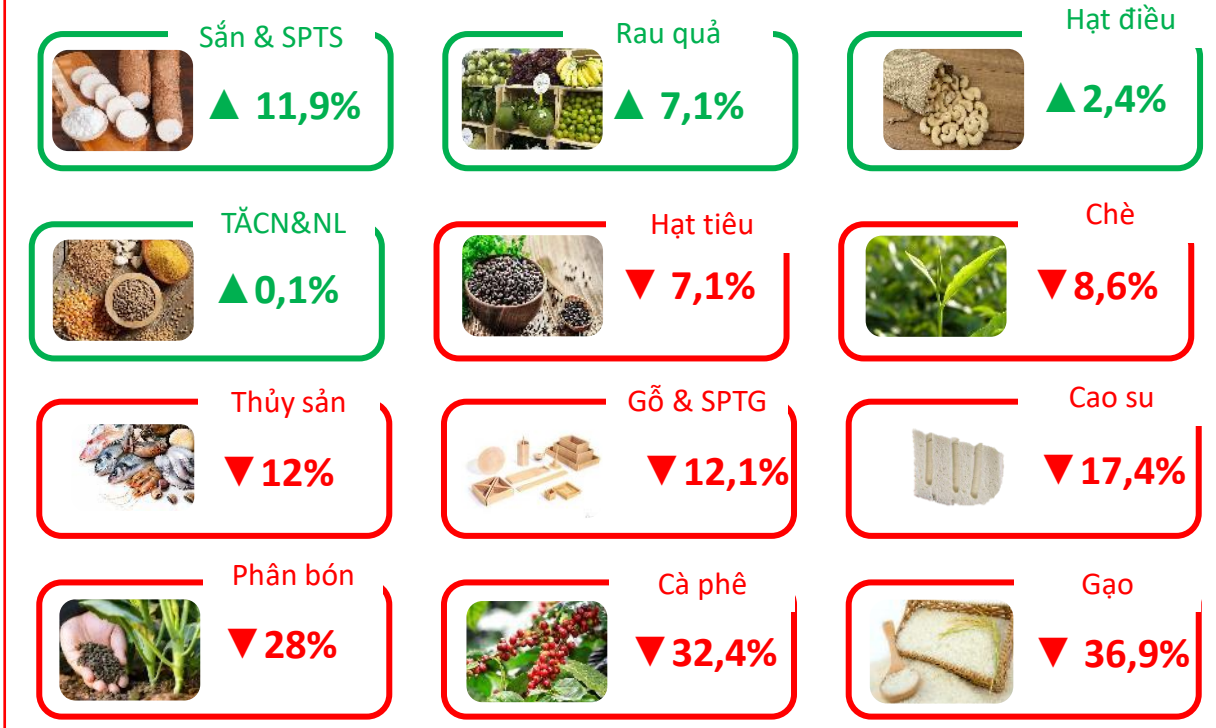
Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T01/2025



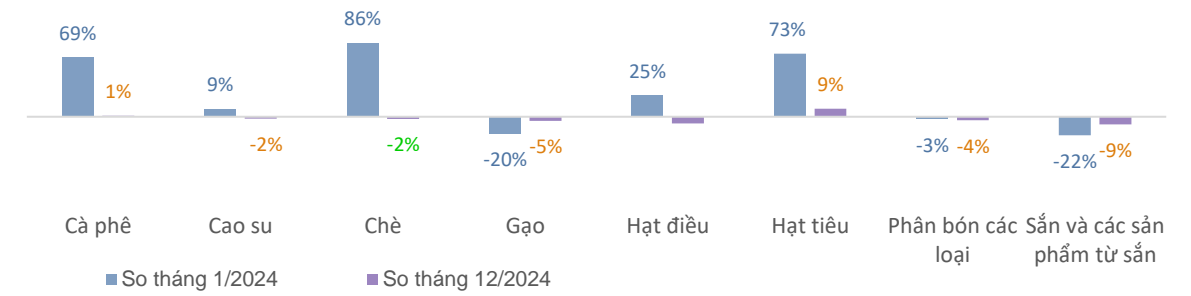
Đơn vị: Triệu USD

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T01/2025 so với T12/2024

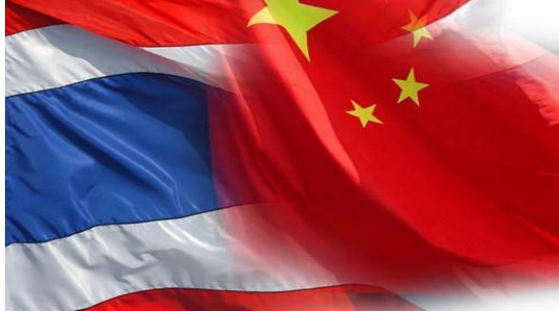


Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T01/2025 so với T01/2024 và so với T12/2024



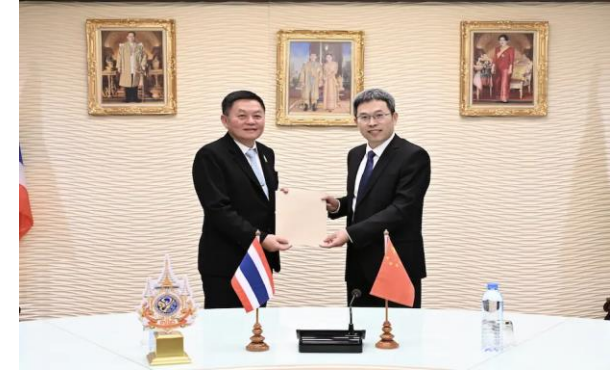
TIN NỔI BẬT

Thái Lan và Trung Quốc Mở Rộng Hợp Tác Thương Mại Nông Sản



Thái Lan và Trung Quốc Mở Rộng Hợp Tác Thương Mại Nông Sản

Thái Lan và Trung Quốc đã tăng cường quan hệ thương mại nông sản sau cuộc họp cấp cao giữa Bộ trưởng Nông nghiệp Thái Lan Narumon Pinyosinwat và quan chức Trung Quốc tại Bắc Kinh. Hai bên nhất trí mở rộng thị trường cho trái cây, thủy sản và chăn nuôi Thái Lan, cải thiện tuyến thương mại, nâng cao tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và đơn giản hóa quy trình nhập khẩu.



Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của Thái Lan, với sầu riêng, măng cụt và xoài chiếm thị phần cao. Hai nước đang đàm phán mở cửa thị trường cho salacca (một loại quả họ cọ), chà là, cũng như gia súc sống và sản phẩm từ trâu bò. Một bước đột phá quan trọng là thỏa thuận xuất khẩu cá chẻm Thái Lan sang Trung Quốc, với sản lượng dự kiến trên 50.000 tấn mỗi năm, trị giá 4,9 tỷ baht (khoảng 144,8 triệu USD).

Nguồn: thailand.prd.go.th

ASEAN sẵn sàng thông qua Kế hoạch chiến lược Cộng đồng kinh tế 2026-2030

Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) 2026-2030 đang trên đà hoàn thành vào tháng 3/2025 và dự kiến sẽ được thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 46, diễn ra tại Malaysia vào tháng 5/2025. Kế hoạch này được xây dựng trên cơ sở tham vấn sâu rộng với nhiều bên liên quan, nhằm hướng tới một AEC hành động, bền vững, năng động, thích ứng, nhanh nhẹn và toàn diện. Các sáng kiến này đặt nền tảng quan trọng để tạo ra một nền kinh tế cạnh tranh hơn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và kinh doanh trong khu vực.

Nguồn: aseanvietnam.vn



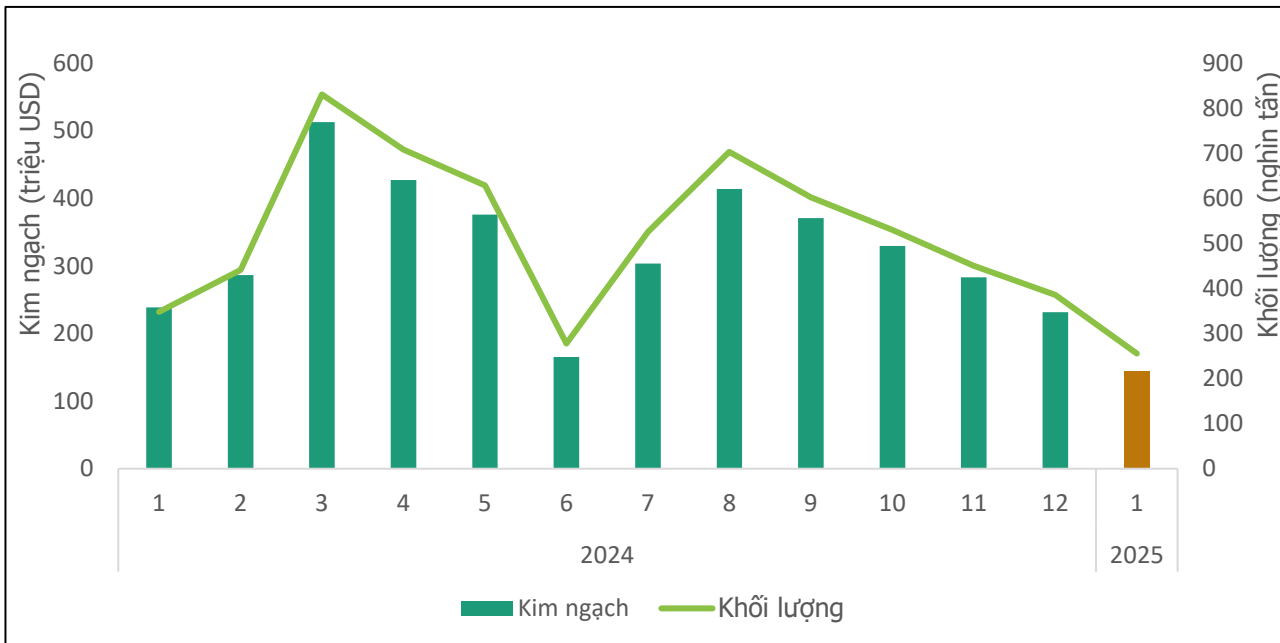
ASEAN sẵn sàng thông qua Kế hoạch chiến lược Cộng đồng kinh tế 2026-2030





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T1/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T1/2025

KIM NGẠCH
144,8 triệu USD

↘ Giảm **37,5%** so với T12/2024

↘ Tăng **39,4%** so với T1/2024

↘ Thấp hơn **183,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Tháng 1/2025 đạt **144,8** triệu USD, đạt **3,7%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG
255,6 nghìn tấn

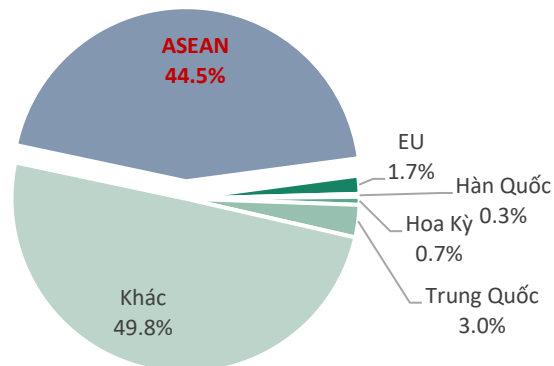
↘ Giảm **33,7%** so với T12/2024

↘ Giảm **26,5%** so với T1/2024

↘ Thấp hơn **280,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Tháng 1/2025 đạt **255,6** nghìn tấn, đạt **4,0%** lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T1/2025



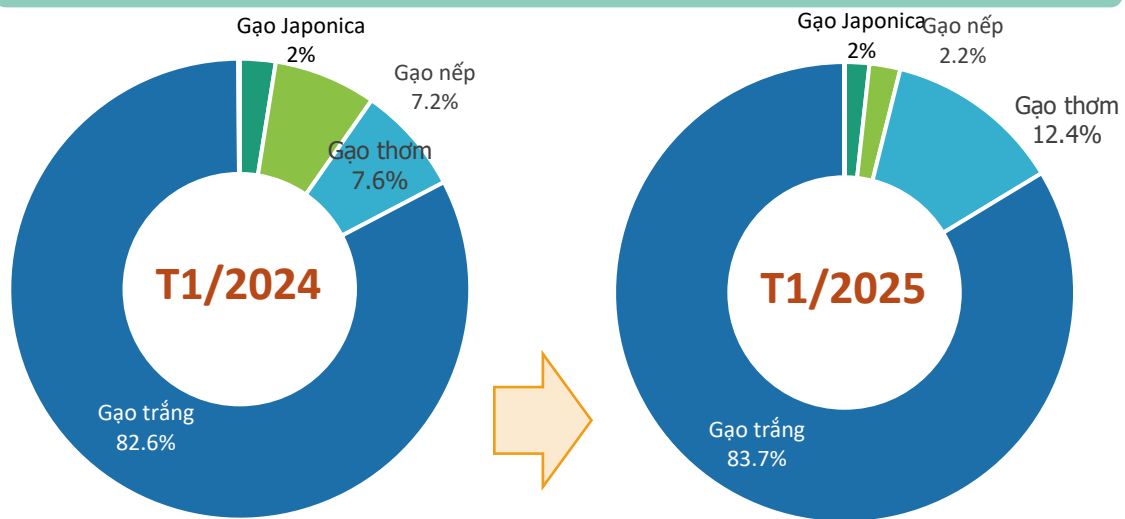
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T1/2025





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T1/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T1/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **121,2** triệu USD
Giảm **39%** so với T12/2024
Giảm **39%** so với T1/2024

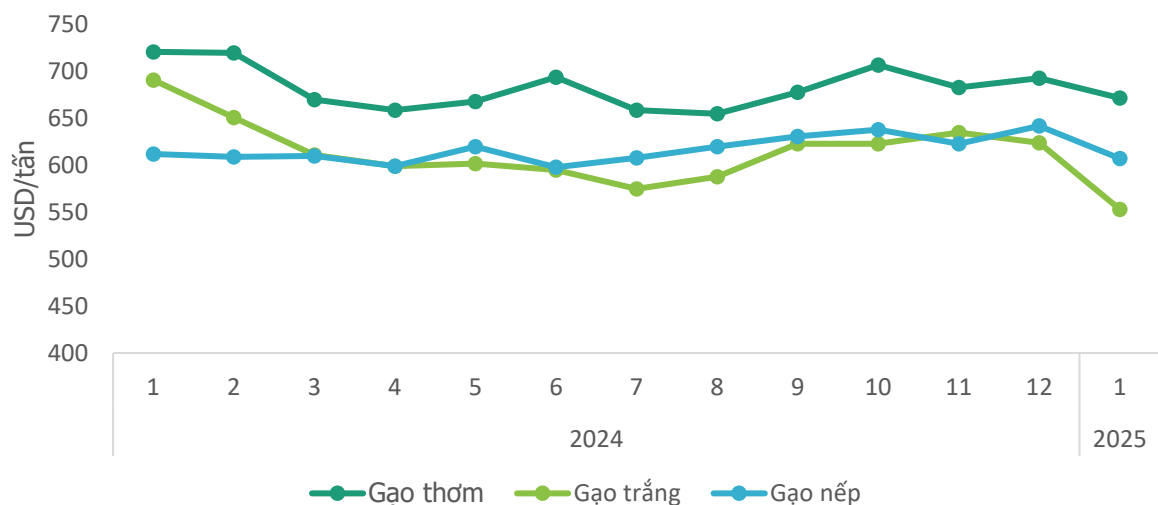
Gạo thơm

Kim ngạch: **18,0** triệu USD
Giảm **22%** so với T12/2024
Giảm **1%** so với T1/2024

Gạo nếp

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
Giảm **35%** so với T12/2024
Giảm **82%** so với T1/2024

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T1/2025



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2025 ở mức **607** USD/tấn; giảm **5%** so với tháng trước; và giảm **1%** so với cùng kỳ năm 2024.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2025 ở mức **672** USD/tấn; giảm **3%** so với tháng trước; và giảm **7%** so với cùng kỳ năm 2024.

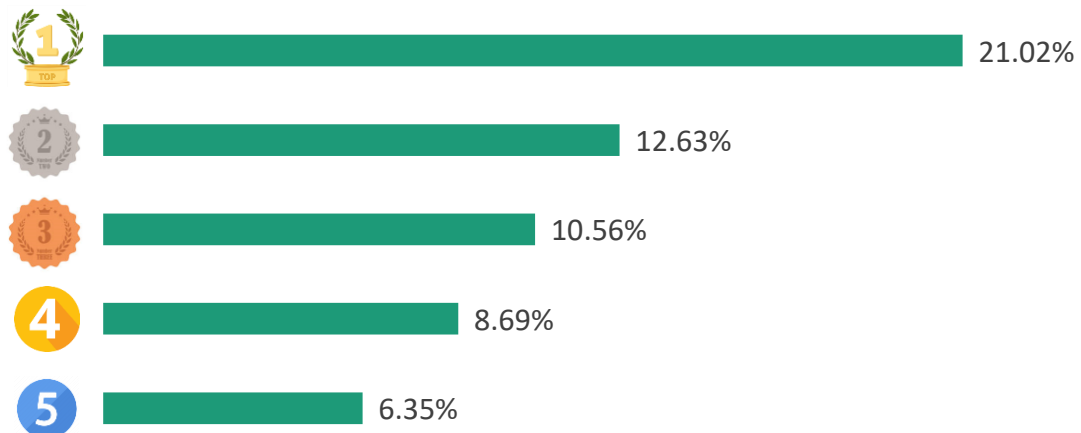
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2025 ở mức **553** USD/tấn; giảm **11%** so với tháng trước; và giảm **20%** so với cùng kỳ năm 2024.

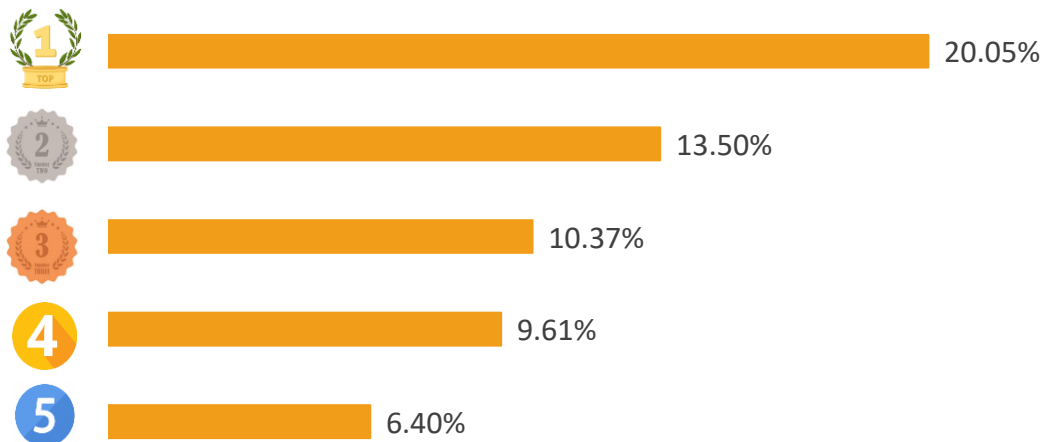


LÚA GẠO

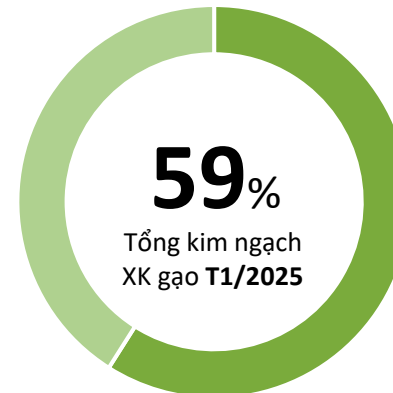
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T1/2025



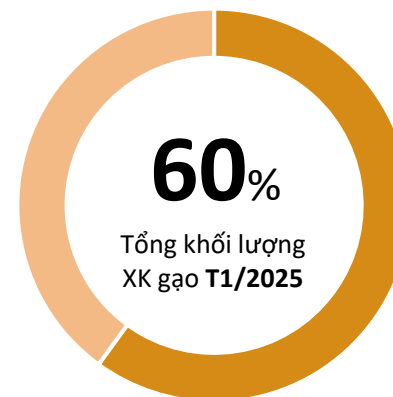
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T1/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T1/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T1/2025





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Trong hai tháng đầu năm 2025, xuất khẩu gạo của Thái Lan đạt tổng cộng 1,1 triệu tấn, giảm 32% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó xuất khẩu gạo trắng sụt giảm mạnh. Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan dự báo xuất khẩu gạo của Thái Lan sẽ đạt 7,5 triệu tấn trong năm 2025, giảm 24,2% so với mức 9,94 triệu tấn của năm ngoái. Hai yếu tố đóng góp lớn nhất vào sự suy giảm này là Ấn Độ tiếp tục xuất khẩu gạo trắng sau hai năm gián đoạn và sản lượng gạo toàn cầu tăng 10 triệu tấn so với năm ngoái.

Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan nhận định, nếu Mỹ áp dụng mức thuế 10% đối với hàng nhập khẩu của nước này, giá gạo Thái Lan có thể tăng thêm 100 USD/tấn, ảnh hưởng thêm đến khả năng cạnh tranh.

Hiệp hội cũng nhấn mạnh vai trò của chính phủ trong việc giảm chi phí sản xuất cho nông dân, tập trung vào chi phí phân bón, thuốc trừ sâu và nhiên liệu, kêu gọi thúc đẩy phát triển các giống lúa để cải thiện năng suất. Năng suất lúa của Thái Lan đạt 2,5 tấn/ha, thấp nhất thế giới, so với 5 tấn/ha của Việt Nam và 6,25 tấn/ha tại Mỹ. Nếu không phát triển trong 2 - 3 năm tới, khối lượng xuất khẩu gạo của Thái Lan sẽ giảm.

Nguồn: Baotintuc.vn

02

Bộ Nông nghiệp Philippines đã bắt đầu phân phối 150.000 tấn gạo từ kho dự trữ của Cơ quan Lương thực Quốc gia đến chính quyền các địa phương nhằm mục đích bình ổn giá gạo sau khi tuyên bố tình trạng khẩn cấp về an ninh lương thực. Kế hoạch phân phối dự kiến kéo dài sáu tháng, với 25.000 tấn gạo mỗi tháng, và có thể điều chỉnh nếu cần. Đây là bước đầu trong nỗ lực hỗ trợ người tiêu dùng và nông dân trồng lúa trong nước của Philippines.

Nguồn: Msn.com



TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T1/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T1/2025

KIM NGẠCH

35,7
triệu USD

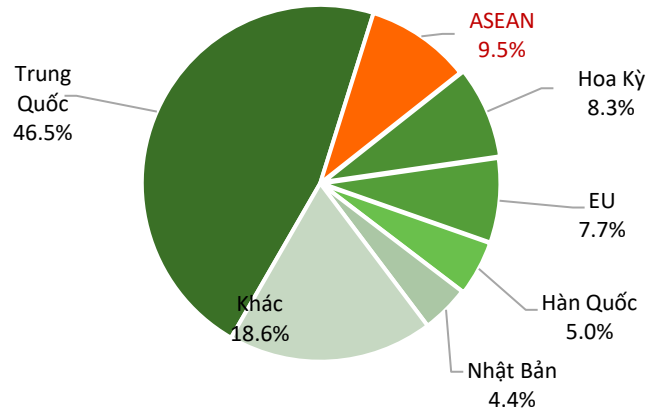
Tăng **7,0%** so với T12/2024

Tăng **6,9%** so với T1/2024

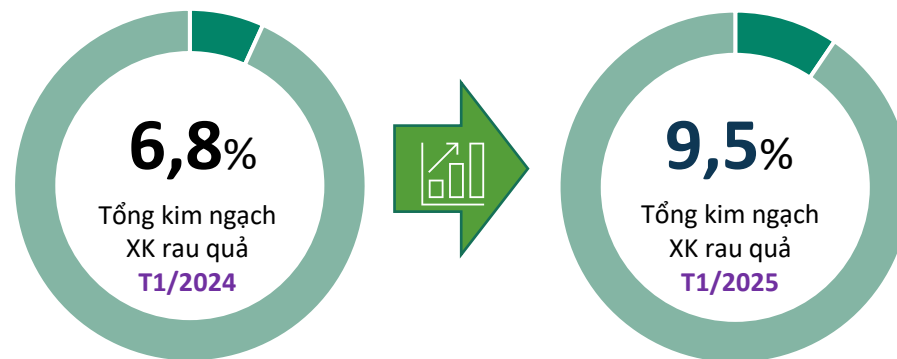
Thấp hơn **0,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Tháng 1 năm 2024 đạt **35,7 triệu USD**, đạt **8,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T1/2025



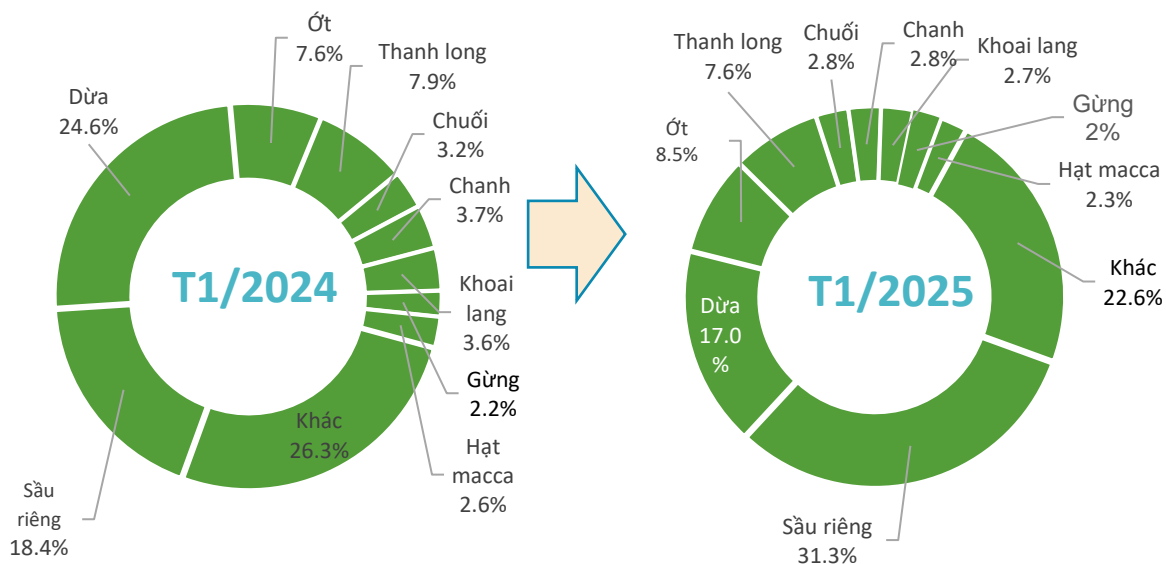
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T1/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T1/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T1/2025



Sầu riêng

Kim ngạch: **11,2** triệu USD
 Giảm **8,0%** so với T12/2024
 Tăng **81,9%** so với T1/2024



Dừa

Kim ngạch: **6,1** triệu USD
 Tăng **44,9%** so với T12/2024
 Giảm **26,0%** so với T1/2024



Ớt

Kim ngạch: **3,0** triệu USD
 Tăng **9,3%** so với T12/2024
 Tăng **19,0%** so với T1/2024



Thanh long

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
 Tăng **38,8%** so với T12/2024
 Tăng **3,6%** so so với T1/2024



Chuối

Kim ngạch: **0,99** triệu USD
 Giảm **13,5%** so với T12/2024
 Giảm **7,1%** so với T1/2024



Chanh

Kim ngạch: **0,98** triệu USD
 Tăng **1,7%** so với T12/2024
 Giảm **20,1%** so với T1/2024



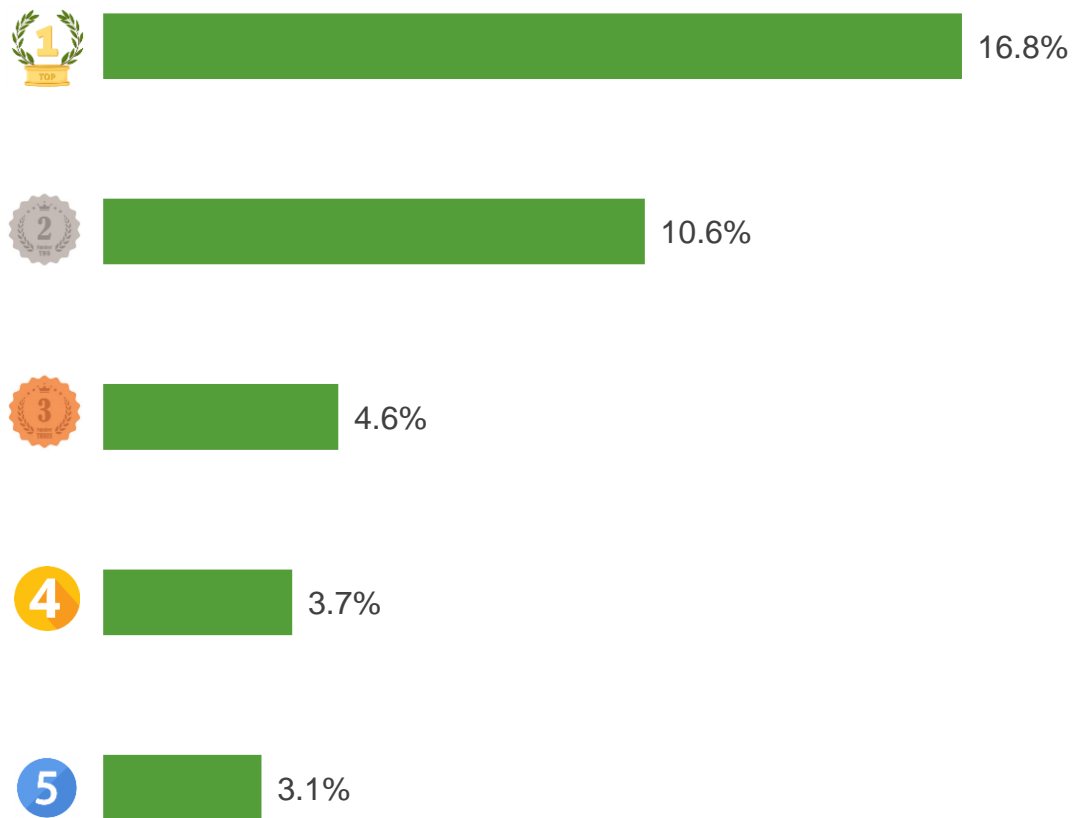
Khoai lang

Kim ngạch: **0,97** triệu USD
 Giảm **3,9%** so với T12/2024
 Giảm **18,9%** so với T1/2024

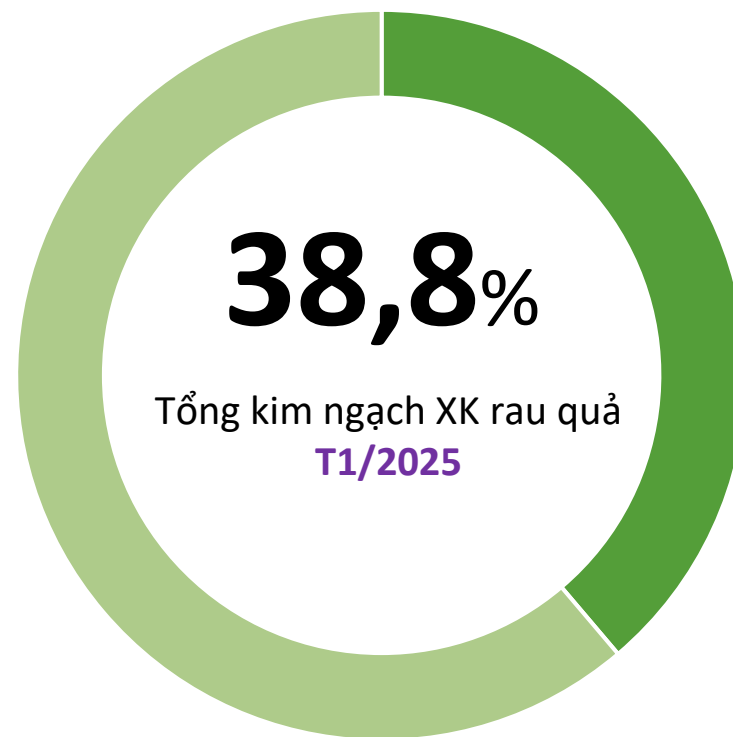


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T1/2025



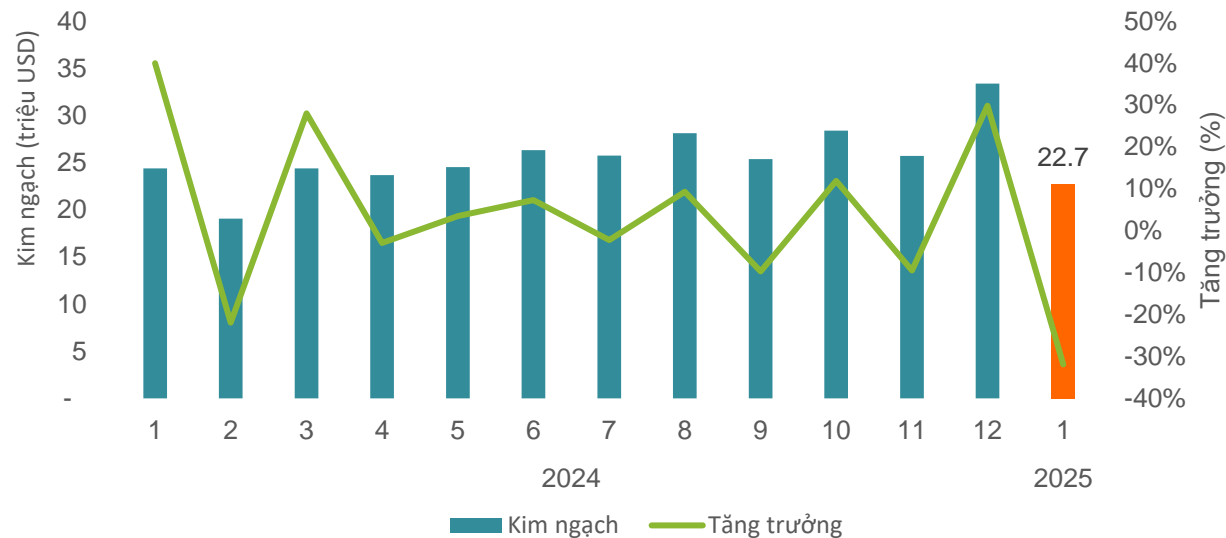
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T1/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T1/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T1/2025

KIM NGẠCH



22,7

triệu USD

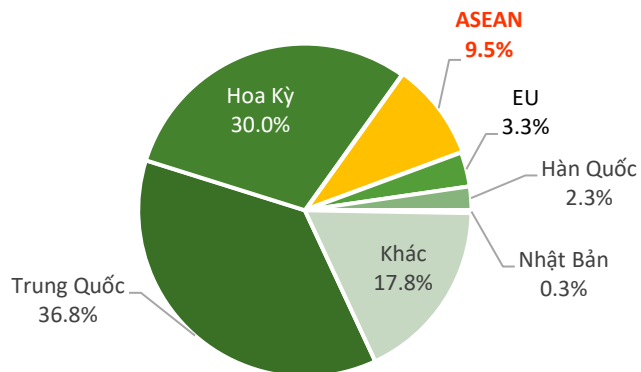
Giảm **31,9%** so với T12/2024

Giảm **6,8%** so với T1/2024

Thấp hơn **3,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Tháng 1 năm 2024 đạt **22,7 triệu USD**, đạt **7,4%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T1/2025



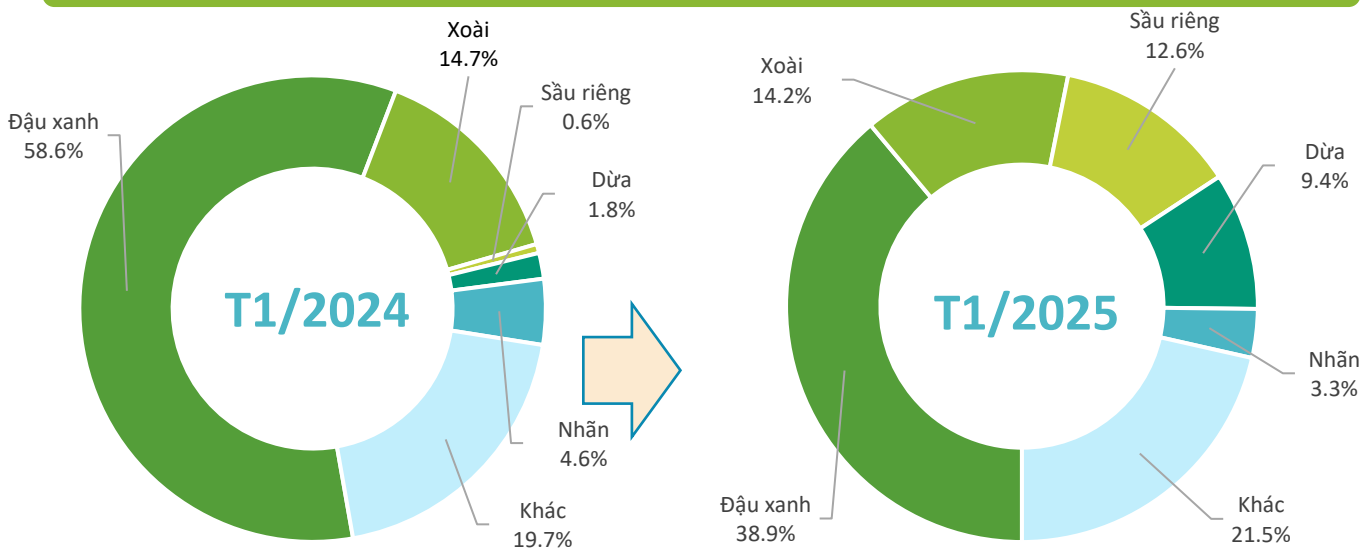
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T1/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T1/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T1/2025



Đậu xanh

Kim ngạch: **8,8** triệu USD

Giảm **44,1%** so với T12/2024

Giảm **38,1%** so với T1/2024



Xoài

Kim ngạch: **3,2** triệu USD

Tăng **99,4%** so với T12/2024

Giảm **9,8%** so với T1/2024



Sầu riêng

Kim ngạch: **2,9** triệu USD

Giảm **31,1%** so với T12/2024

Cao gấp **18,8** lần so với T1/2024



Dừa

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

Tăng **29,5%** so với T12/2024

Tăng **392,0%** so với T1/2024



Nhãn

Kim ngạch: **0,76** triệu USD

Giảm **55,8%** so với T12/2024

Giảm **31,6%** so với T1/2024

Tỉnh Khăm Muộn của Lào sẽ xuất khẩu 100 tấn xoài sang Trung Quốc trong năm 2025

Tỉnh Khăm Muộn của Lào dự kiến sẽ xuất khẩu 100 tấn xoài sang Trung Quốc trong năm nay. Sản lượng xoài của tỉnh ước tính khoảng 500 tấn, chủ yếu do các nhà đầu tư Trung Quốc trồng tại huyện Xaybouathong. Trước đó, tỉnh này đã thành công xuất khẩu hơn 100 tấn chanh dây sang Trung Quốc.

Nguồn: Vietnambiz.vn

Hải quan Trung Quốc sẽ kiểm tra các vườn sầu riêng và cơ sở đóng gói của Indonesia vào tháng 3

Cơ quan Kiểm dịch Indonesia tuyên bố, nước này đã sẵn sàng xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc. Dự thảo nghị định thư về xuất khẩu sầu riêng của Indonesia sang Trung Quốc đã được hoàn thành, với bước tiếp theo là quá trình ký kết. Một đoàn thanh tra từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc dự kiến sẽ đến thăm các cơ sở đóng gói và vườn sầu riêng ở tỉnh Trung Sulawesi từ ngày 9/3 đến 14/3/2025. Năm 2023, sản lượng sầu riêng của Indonesia đạt 1,83 triệu tấn. Tuy nhiên, xuất khẩu sầu riêng tươi vẫn còn nhiều thách thức do Indonesia cách xa Trung Quốc.

Nguồn: Nongnghiep.vn



Tin liên quan



Philippines chính thức tham gia xuất khẩu sầu riêng đông lạnh sang Trung Quốc

Philippines đã chính thức bắt đầu xuất khẩu sản phẩm sầu riêng đông lạnh sang Trung Quốc. Công ty TNHH Maylong Enterprises, có trụ sở tại Thành phố Davao, đã xuất khẩu 1.050 thùng sầu riêng đông lạnh và 300 thùng sầu riêng xay nhuyễn, trị giá 8,2 triệu peso (khoảng 142.000 USD) đến quận Nam Sa, Quảng Châu, Trung Quốc. Maylong là doanh nghiệp Philippines đầu tiên được Trung Quốc phê duyệt xuất khẩu thịt sầu riêng đông lạnh và sầu riêng xay nhuyễn.

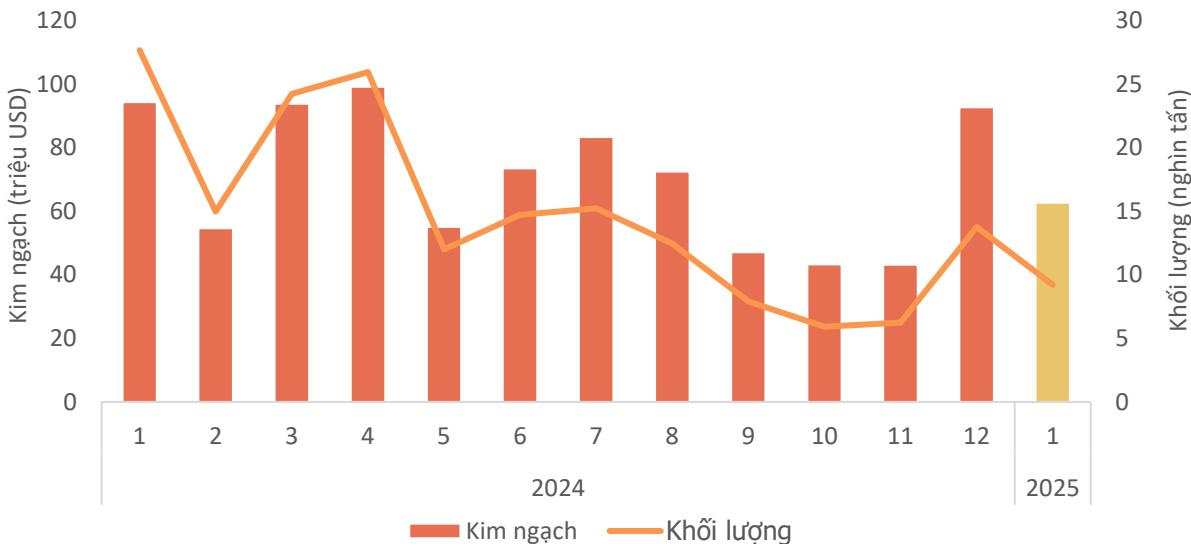
Nguồn: Vietnambiz.vn



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T1/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T1/2025

KIM NGẠCH

62,7 triệu USD

↘ Giảm **32,4%** so với T12/2024

↘ Giảm **33,5%** so với T1/2024

↘ Thấp hơn **8,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu tháng 1 năm 2025 đạt **62,7** tr.USD, đạt **7,4%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

9,2 nghìn tấn

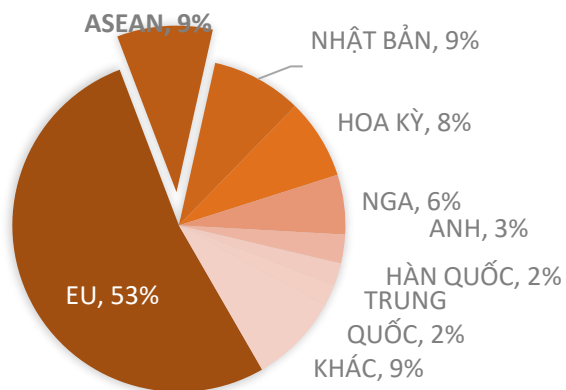
↘ Giảm **33,1%** so với T12/2024

↘ Giảm **66,7%** so với T1/2024

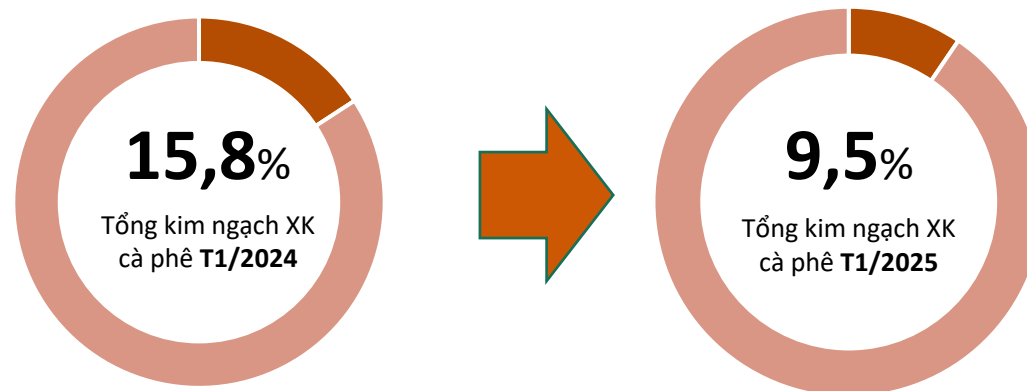
↘ Thấp hơn **5,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

Khối lượng xuất khẩu tháng 1 năm 2025 đạt **9,2** nghìn tấn, đạt **5,1%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T1/2025



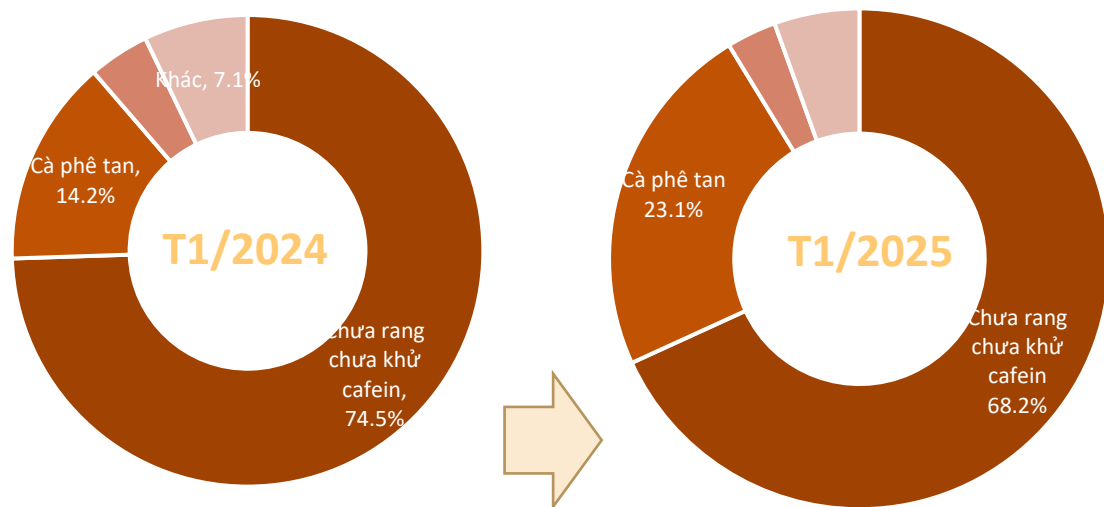
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T12/2024



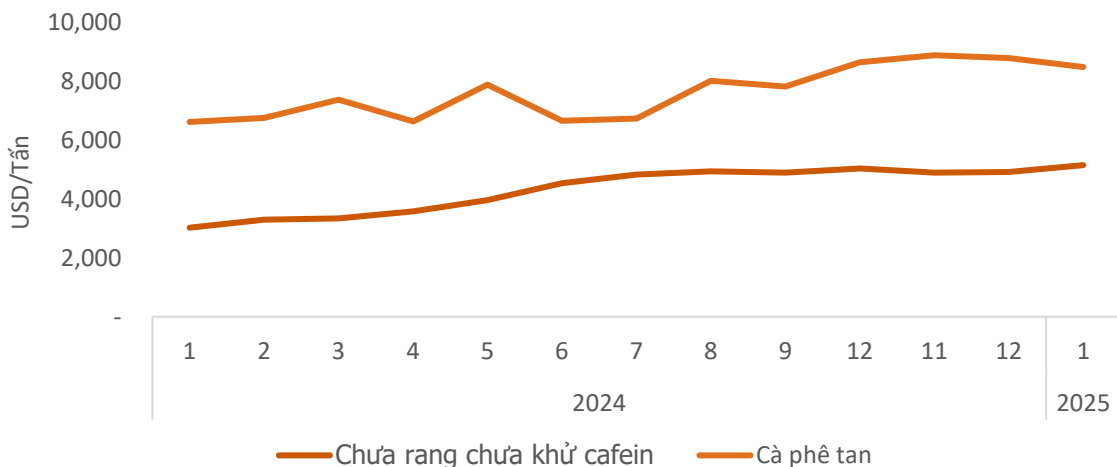
CÀ PHÊ



Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T1/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T1/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T1/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **27,7** Triệu USD
Giảm **188%** so với T12/2024
Giảm **28,5%** so với T1/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **28,8** Triệu USD
Giảm **28,7%** so với T12/2024
Tăng **49,5%** so với T1/2024



Cà phê khác

Kim ngạch: **5,4** Triệu USD
Giảm **34,6%** so với T12/2024
Giảm **42,6%** so với T1/2024

Cà phê tan

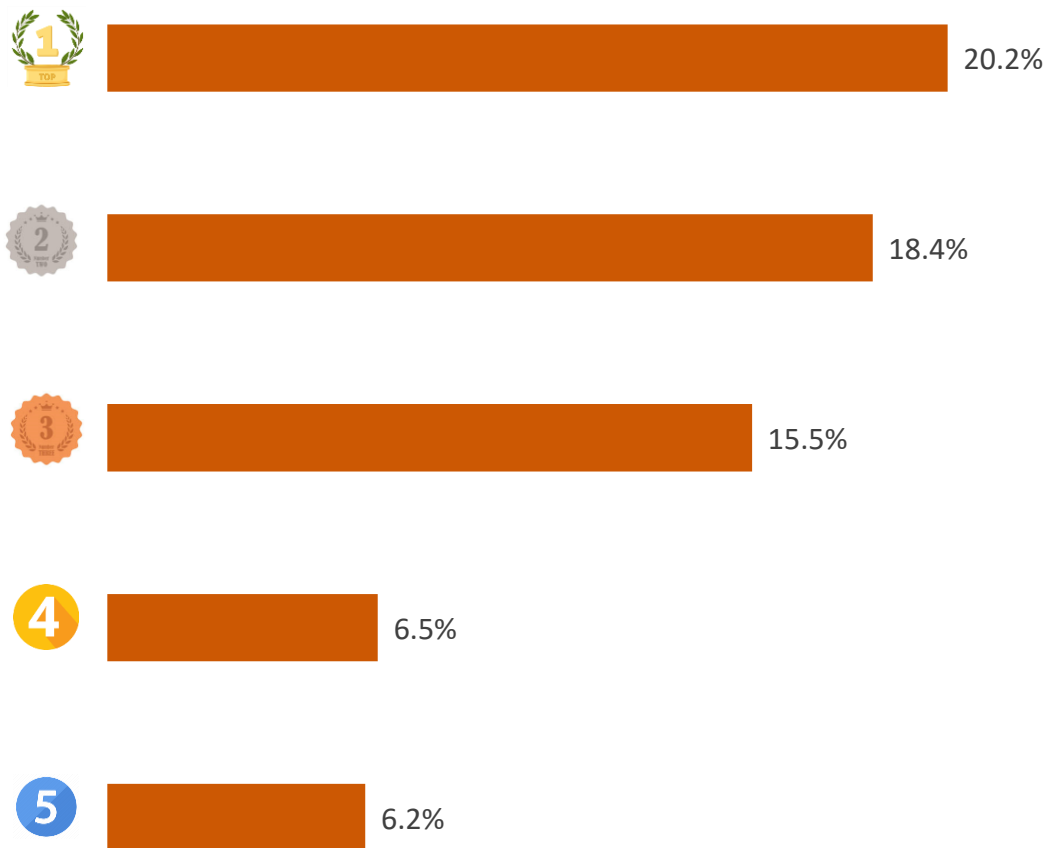
Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2025 ở mức **8.480** USD/tấn, giảm **3,4%** so với tháng trước, và tăng **28,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cà phê chưa rang chưa khử cafein

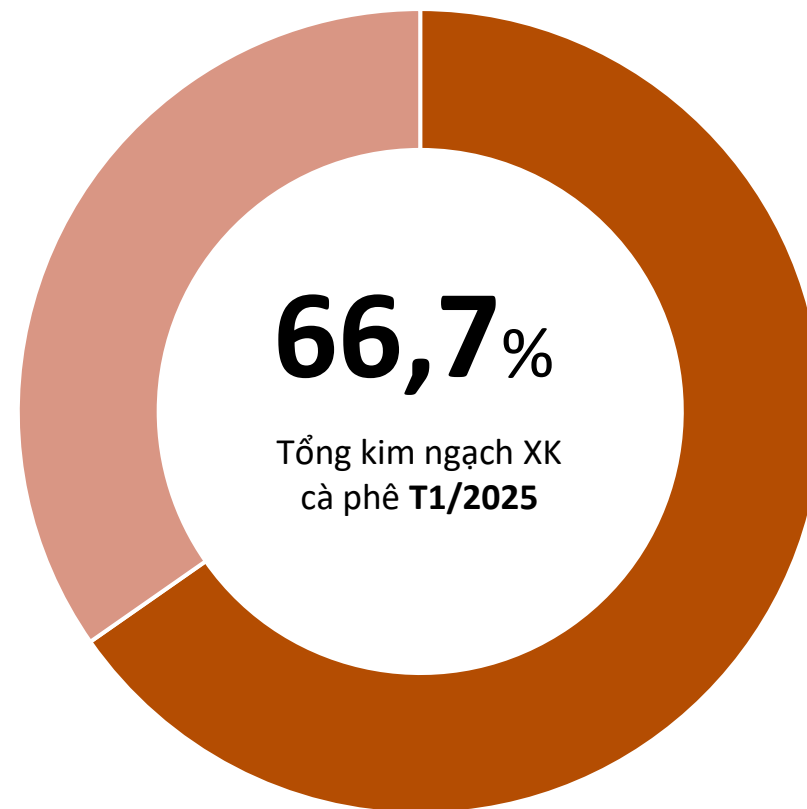
Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2025 ở mức **4.056** USD/tấn; tăng **4,7%** so với tháng trước, và tăng **70,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T1/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T1/2025





Thị trường cà phê tại ASEAN bao gồm hai phân khúc chính: tiêu thụ tại nhà (doanh thu từ các kênh bán lẻ như siêu thị và cửa hàng tiện lợi) và tiêu thụ ngoài gia đình (doanh thu từ các nhà hàng, quán cà phê và quán bar).

Dự kiến, trong năm 2025, doanh thu từ cà phê tiêu thụ tại nhà sẽ đạt 8,79 tỷ USD, trong khi doanh thu từ phân khúc tiêu thụ ngoài gia đình ước tính đạt 25,77 tỷ USD.

Tổng quy mô thị trường cà phê tại ASEAN dự báo sẽ đạt 34,57 tỷ USD vào năm 2025. Tốc độ tăng trưởng hàng năm gộp (CAGR) của doanh thu từ cà phê tiêu thụ tại nhà trong giai đoạn 2025-2029 dự kiến đạt 3,83%, cho thấy sự mở rộng đáng kể của thị trường bán lẻ cà phê..

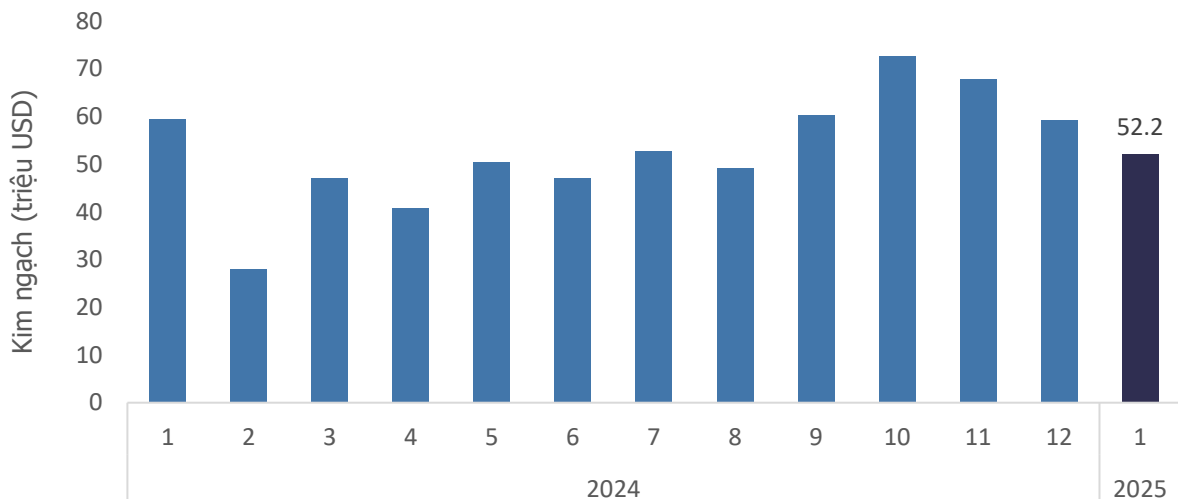
Nguồn: Statista





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T1/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T1/2025

KIM NGẠCH



52,2 triệu USD

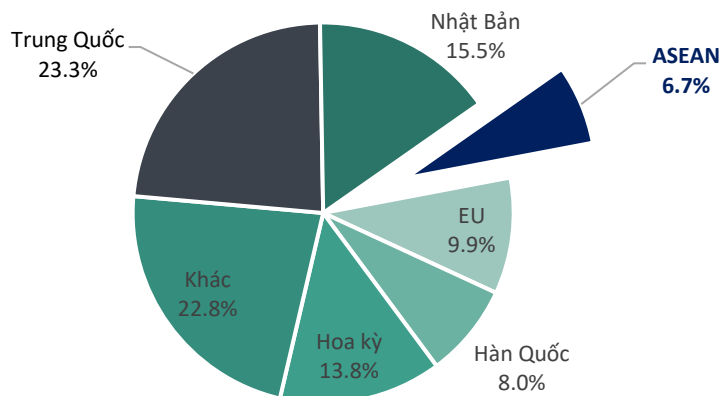
↘ Giảm **12,1%** so với T12/2024

↘ Giảm **12,2%** so với T1/2024

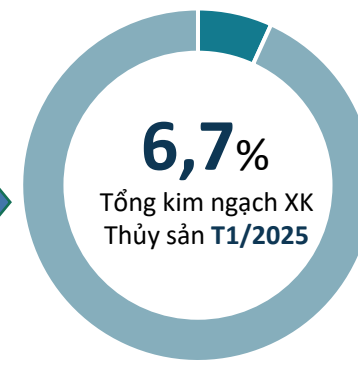
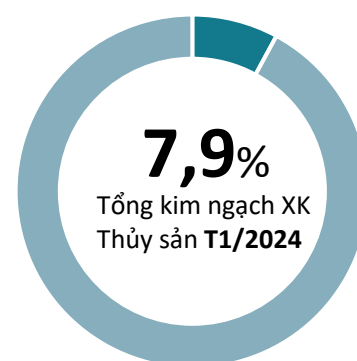
▼ Thấp hơn **0,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 1 tháng 2025 đạt 52,2 triệu USD, đạt **8,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T1/2025



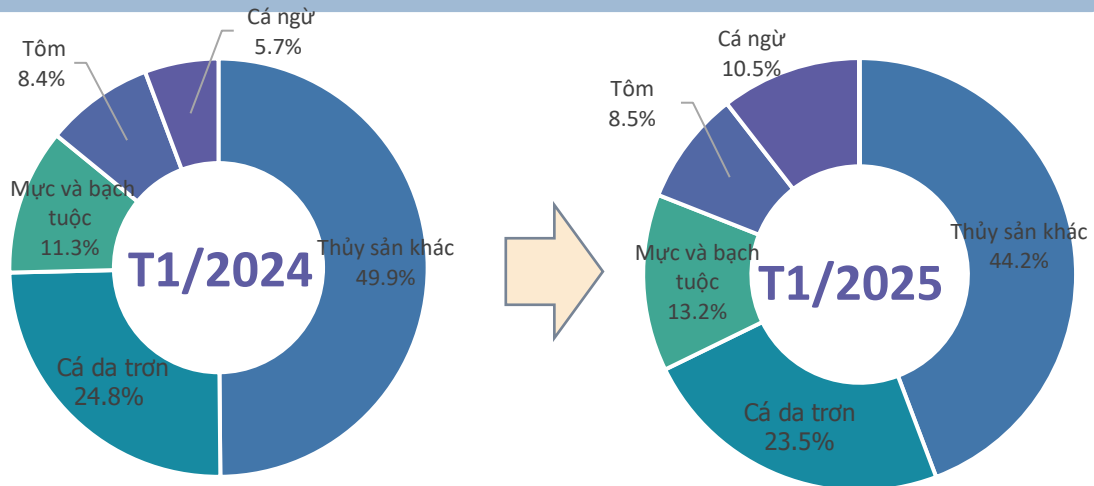
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T1/2025





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T1/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T1/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **12,3** Triệu USD

Giảm 8,7% so với T12/2024

Giảm 16,6% so với T1/2024



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **6,9** Triệu USD

Tăng 9,7% so với T12/2024

Tăng 2,9% so với T1/2024



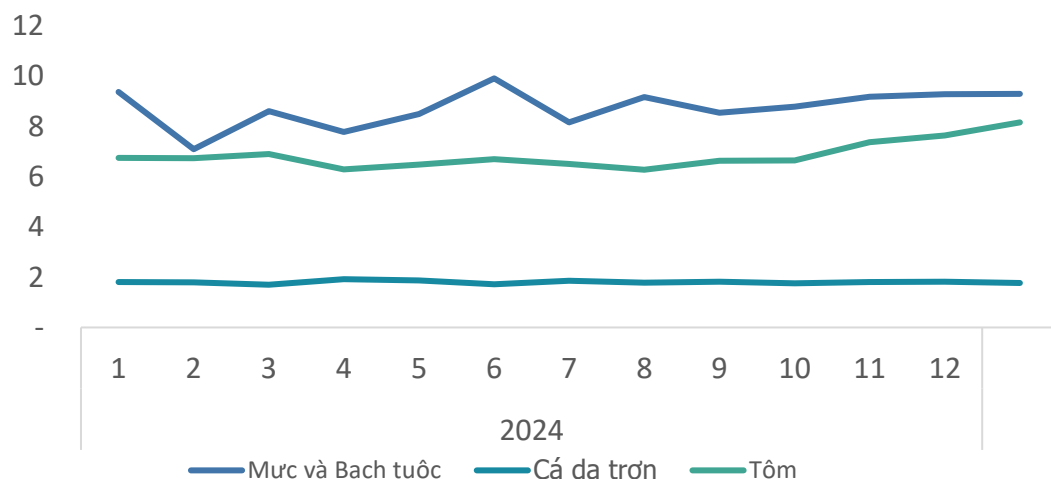
Tôm

Kim ngạch: **4,4** Triệu USD

Giảm 20,1% so với T12/2024

Giảm 11,1% so với T1/2024

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T1/2025



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2025 ở mức **9,3** USD/kg; **tăng 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 0,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2025 ở mức **1,8** USD/kg; **giảm 2,9%** so với tháng trước; và **giảm 1,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

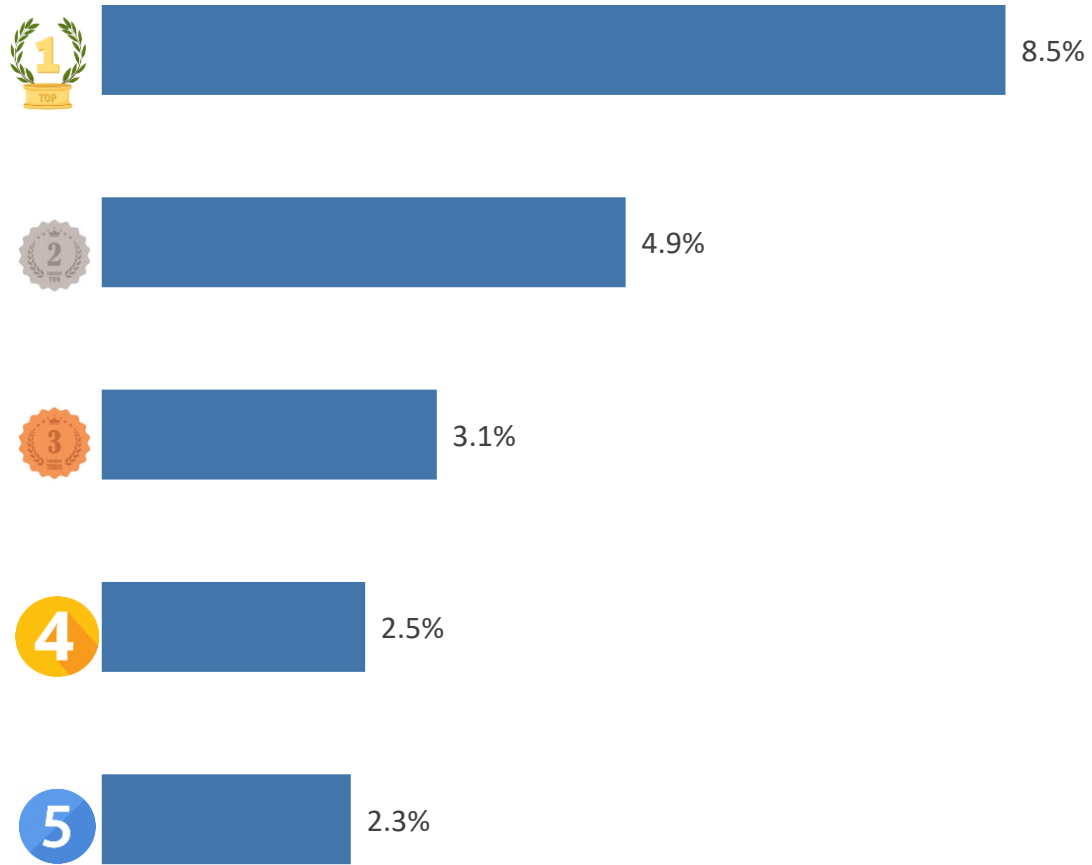
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2025 ở mức **8,2** USD/kg; **tăng 6,8%** so với tháng trước; và **tăng 21,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

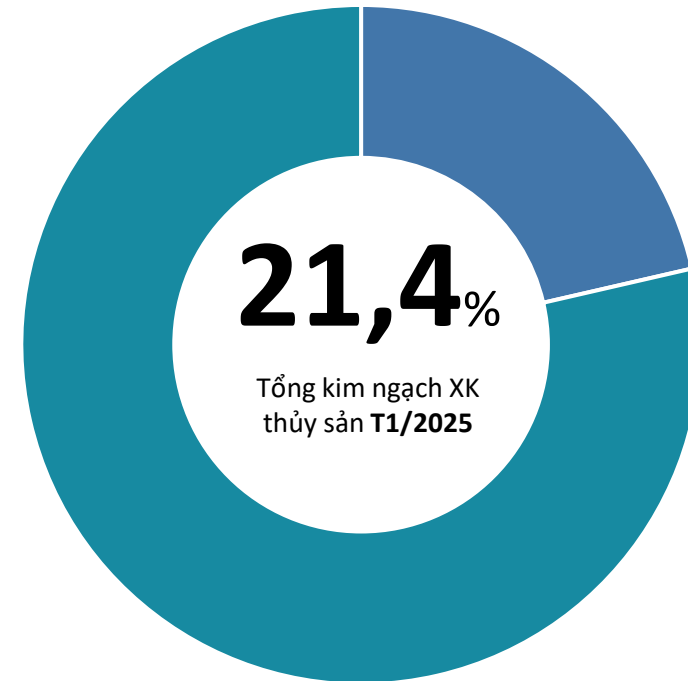


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T1/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T1/2025



01

Xuất khẩu thủy sản của Thái Lan tăng trưởng mạnh trong 2024.

Năm 2024 xuất khẩu thủy sản của Thái Lan đạt 7,14 tỷ USD, mức cao nhất trong 10 năm qua. So với năm 2023, kim ngạch xuất khẩu tăng 13,51% từ 6,29 tỷ USD, nhờ sự bứt phá của các mặt hàng thủy sản chế biến, đặc biệt là cá ngừ đóng hộp.

Trong năm qua, Thái Lan xuất khẩu 548.600 tấn cá ngừ đóng hộp, thu về 2,45 tỷ USD, tăng 32% về sản lượng và 34% về giá trị so với năm trước. Ngược lại, mặt hàng chủ lực thứ hai là tôm và sản phẩm từ tôm suy giảm, chỉ đạt 136.700 tấn, trị giá 1,29 tỷ USD, giảm 0,38% về sản lượng và 5% về giá trị. Nguyên nhân chủ yếu do nguồn cung tôm trong nước giảm và nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường lớn như Mỹ, Nhật Bản suy yếu.

Cục Thủy sản Thái Lan nhận định, xuất khẩu thủy sản của nước này trong năm nay sẽ tiếp tục khởi sắc nhờ nhu cầu cao từ thị trường thế giới.

Nguồn: Asian-agribiz (2/2025)



01

Thái Lan và Trung Quốc ký thỏa thuận mới nhằm thúc đẩy xuất khẩu thủy sản

Thái Lan và Trung Quốc ký kết thỏa thuận mới trong tháng 2 nhằm đơn giản hóa thủ tục thương mại thủy sản, mở đường cho xuất khẩu quy mô lớn các sản phẩm cá nuôi của Thái Lan.

Thỏa thuận được ký kết trong chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Thái Lan Paetongtarn Shinawatra, thiết lập các quy trình kiểm tra và tiêu chuẩn an toàn vệ sinh đối với thủy sản xuất khẩu của Thái Lan. Cá chẻm trắng là sản phẩm đầu tiên được phê duyệt theo thỏa thuận này, với sản lượng dự kiến xuất khẩu hơn 50.000 tấn mỗi năm, mang lại doanh thu hơn 4,9 tỷ Baht (144,6 triệu USD).

Thỏa thuận này đánh dấu cột mốc quan trọng trong quan hệ thương mại Thái Lan - Trung Quốc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Thái Lan mở rộng thị phần và phát triển bền vững trong dài hạn.

Nguồn: chinaseafoodexpo.com (2/2025)

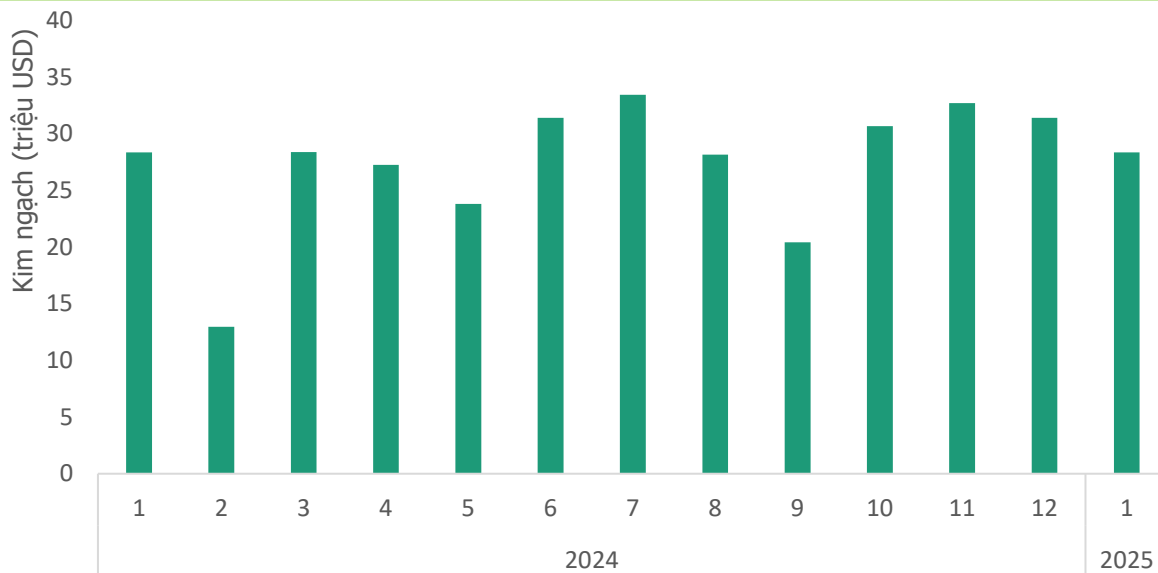


Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T1/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T1/2025

KIM NGẠCH



27

triệu USD

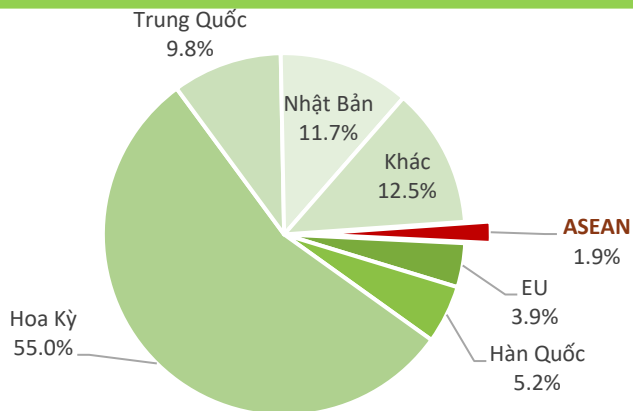
↘ Giảm **14,8%** so với T12/2024

↘ Giảm **5,6%** so với T1/2024

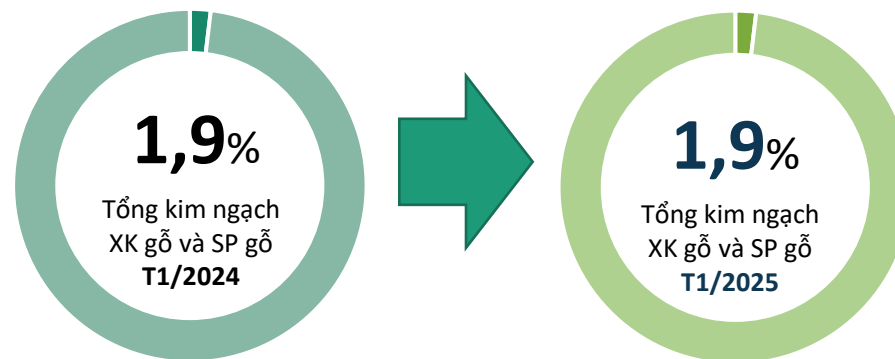
↓ Thấp hơn **0,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Giá trị xuất khẩu T1/2025 đạt **26,8** triệu USD, đạt **8,1%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T1/2025



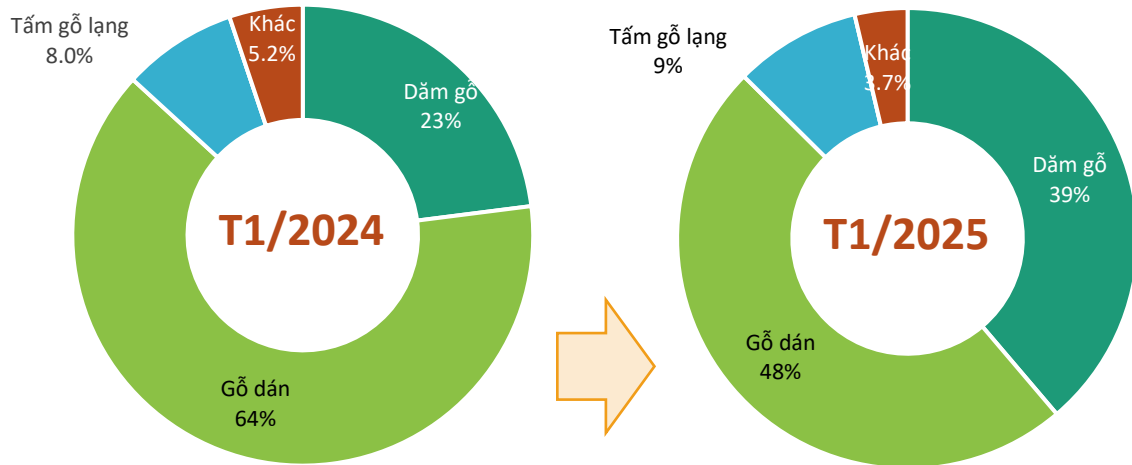
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T1/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T1/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T1/2025



Gỗ dán

Kim ngạch: **18,9** triệu USD
Giảm **21%** so với T12/2024
Giảm **15%** so với T1/2024



Dăm gỗ

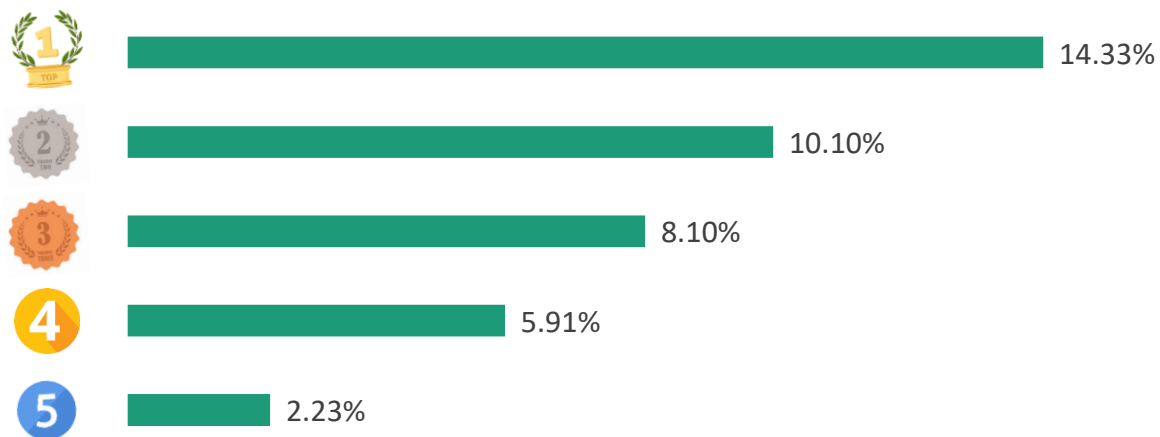
Kim ngạch: **15,1** triệu USD
Giảm **17%** so với T12/2024
Tăng **89%** so với T1/2024



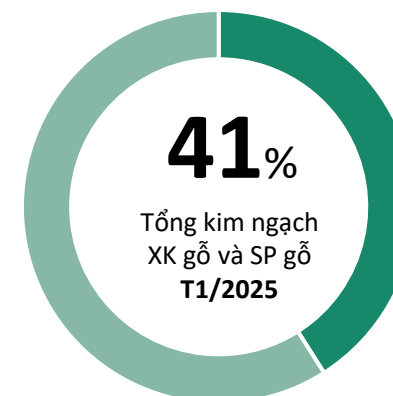
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **3,4** triệu USD
Giảm **21%** so với T12/2024
Tăng **24%** so với T1/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T1/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T1/2025





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN

Theo Bộ Trồng trọt và Ngành hàng Malaysia, xuất khẩu sản phẩm gỗ của Malaysia tăng gần 5% trong năm 2024, đạt 22,9 tỷ RM (5,13 tỷ USD), so với 21,85 tỷ RM (4,89 tỷ USD) vào năm 2023. Theo Chính sách Nông sản Quốc gia 2030, Bộ đặt mục tiêu xuất khẩu gỗ đạt 28 tỷ RM (6,27 tỷ USD) vào năm 2025. Bộ trưởng Datuk Seri Johari Abdul Ghani cho biết ngành gỗ là ngành đóng góp lớn thứ ba vào xuất khẩu NTLS của Malaysia, sau dầu cọ (114 tỷ RM - 25,54 tỷ USD) và cao su (33 tỷ RM - 7,39 tỷ USD).

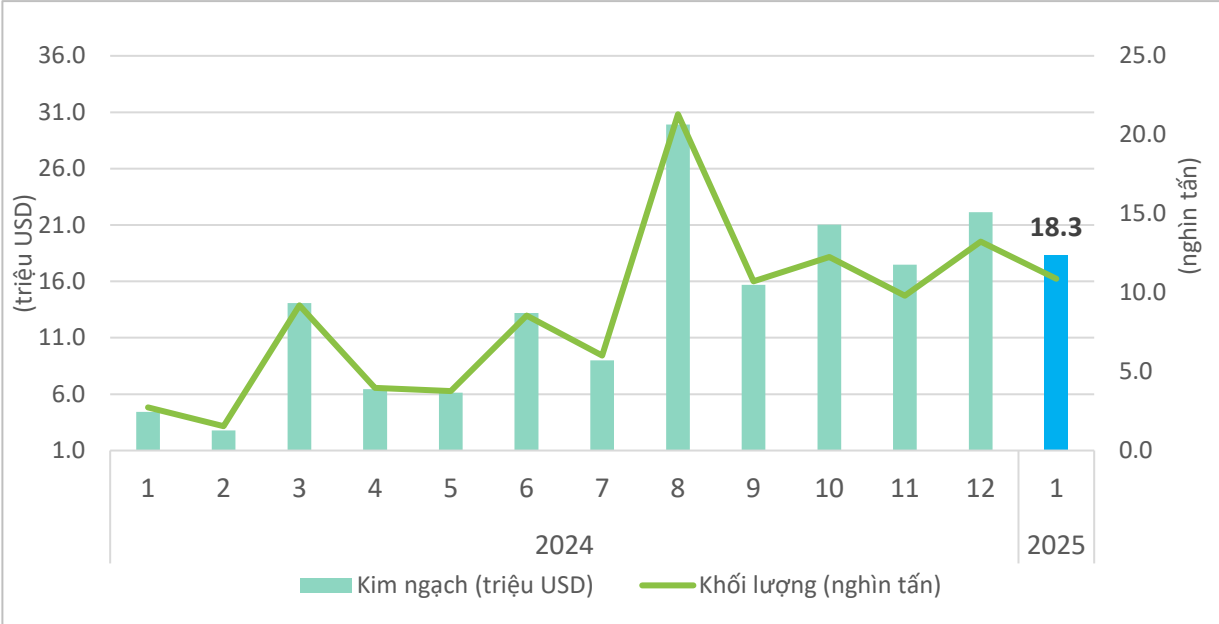
Bộ Công nghiệp Indonesia tiếp tục thực hiện chính sách phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm lâm nghiệp nhằm gia tăng giá trị. Một trong những trọng tâm là phát triển ngành nội thất sáng tạo và nâng cao khả năng cạnh tranh nhằm tạo việc làm, thúc đẩy xuất khẩu và giảm nhập khẩu. Ngành nội thất của Indonesia đóng góp 1,15% vào GDP năm 2024. Trong giai đoạn tháng 1 - 11/2024, xuất khẩu nội thất của Indonesia (HS 9401-9403) đạt 1,47 tỷ USD, tăng 0,7% so với năm trước. Tuy nhiên, ngành này đang đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm chi phí logistics tăng do biến động địa chính trị và các quy định về bền vững môi trường từ các thị trường xuất khẩu. Ngoài ra, sự gia tăng nhập khẩu nội thất kim loại và nhựa cũng tạo ra áp lực cạnh tranh với ngành nội thất gỗ.





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T01/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T01/2025

KIM NGẠCH
18,3 triệu USD

↘ Giảm **17,4%** so với T12/2024

↗ Tăng **313%** so với T01/2024

↑ Cao hơn **4,77** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

◆ Lũy kế 01 tháng đầu năm 2024 đạt **18,3** tr.USD, đạt **11%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG
10,9 nghìn tấn

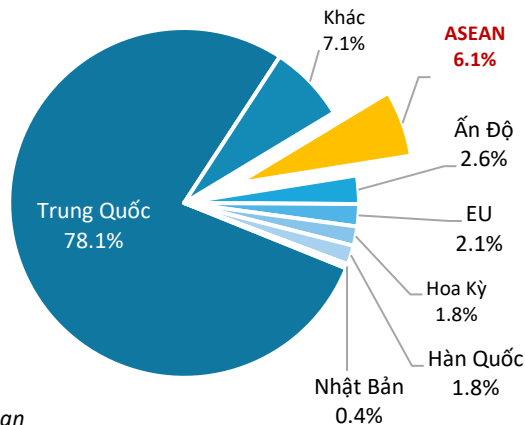
↘ Giảm **17,8%** so với T12/2024

↗ Tăng **299%** so với T01/2024

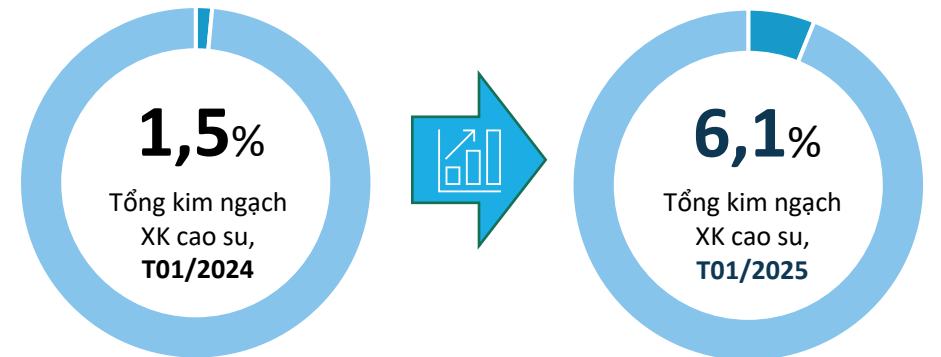
↑ Cao hơn **2,28** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

◆ Lũy kế 01 tháng đầu năm 2024 đạt **10,9** nghìn tấn, đạt **10,5%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T01/2025



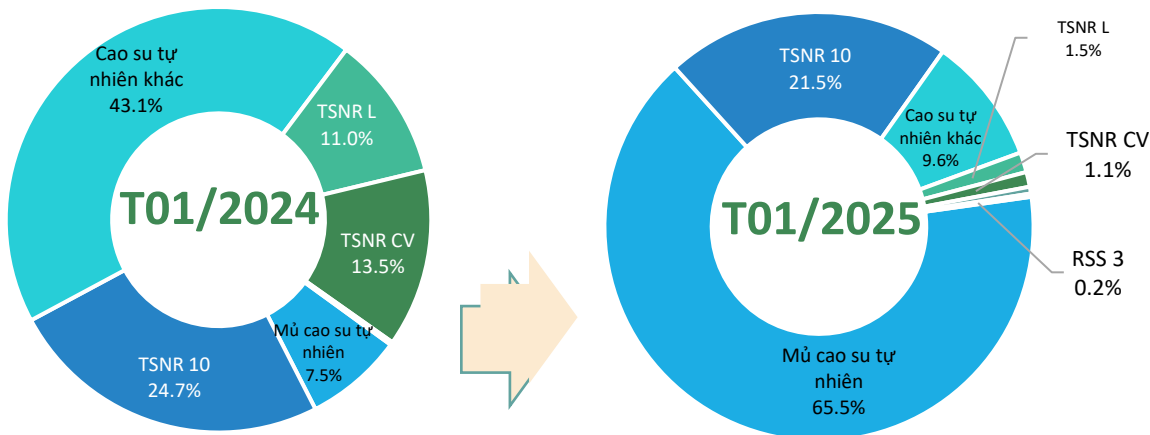
Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su của VN sang thị trường ASEAN, T01/2025





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T01/2025



Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T01/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Giảm **22%** so với T12/2024

Giảm **8%** so với T01/2024



TSNR CV

Kim ngạch: **3,94** triệu USD

Giảm **34%** so với T12/2024

Tăng **260%** so với T01/2024



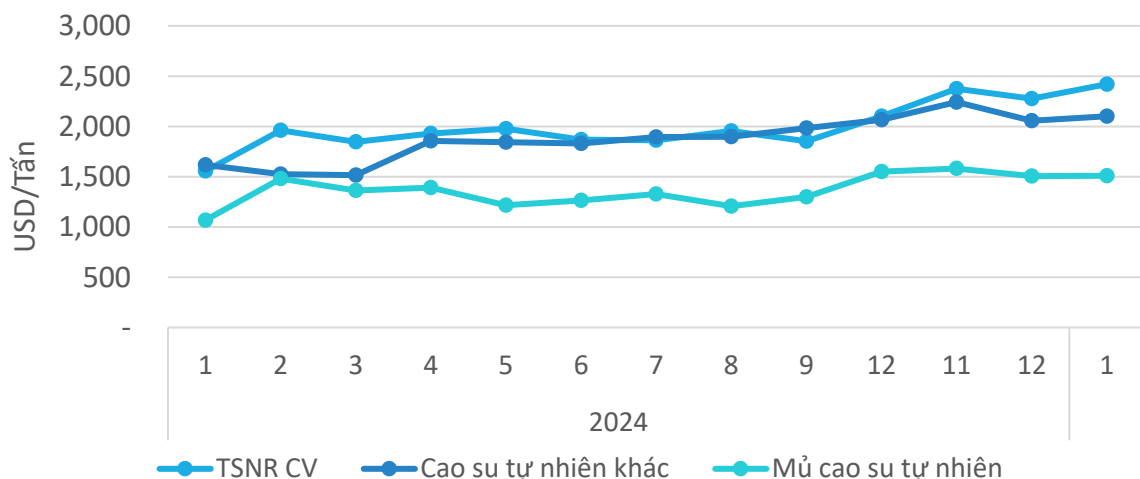
Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **12** triệu USD

Giảm **3%** so với T12/2024

Tăng **3521%** so với T01/2024

Giá xuất khẩu bình quân cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T01/2025



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **2.101** USD/tấn; **tăng 2,1%** so với tháng trước; và **tăng 30%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **2.420** USD/tấn; **tăng 6,4%** so với tháng trước; và **tăng 56%** so với cùng kỳ năm 2024.

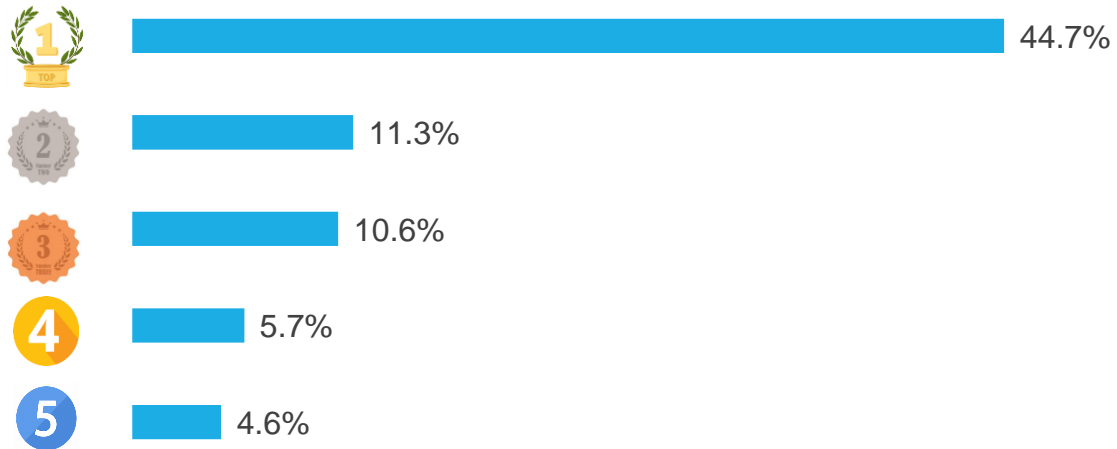
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **1.509** USD/tấn; **tăng 0,3%** so với tháng trước; và **tăng 41%** so với cùng kỳ năm 2024.

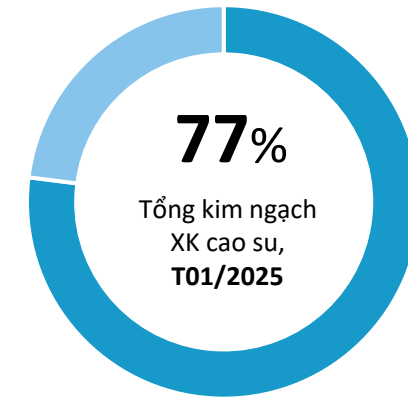


CAO SU

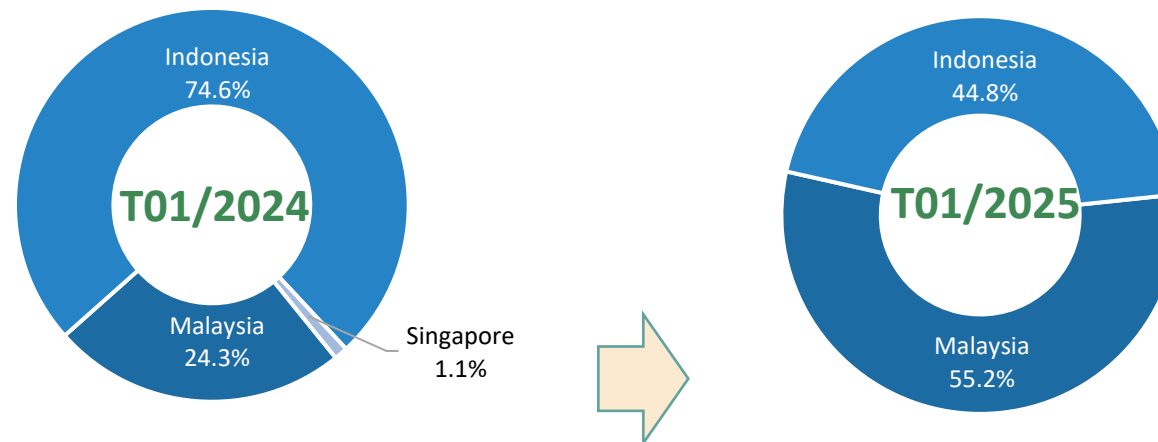
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK cao su sang ASEAN, T01/2025



Tỷ trọng về KN của TOP 5 DN XK cao su sang ASEAN, T01/2025



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối ASEAN, T01/2025





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ Đánh giá các yếu tố tác động đến ngành cao su Thái Lan năm 2025

Trung tâm nghiên cứu kinh tế của Ngân hàng thương mại Siam (SCB EIC) Thái Lan dự báo, giá trị xuất khẩu cao su của Thái Lan năm 2025 dự kiến giảm 8,8% xuống còn 4,5 tỷ USD, lượng xuất khẩu cao su dự kiến giảm 2,2% xuống còn 2,8 triệu tấn, giá xuất khẩu trung bình dự kiến giảm 6,7% xuống còn 1.608 USD/tấn. Nguyên nhân do tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại, thời tiết khắc nghiệt, dịch bệnh rụng lá cao su, ...

Ngoài ra, ngành cao su Thái Lan còn đối mặt với thách thức từ quy định EUDR của EU (có hiệu lực từ 30/12/2025) về việc quản lý nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm không gây phá rừng.

Do vậy, doanh nghiệp Thái Lan cần đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, mở rộng nguồn cung và quản lý rủi ro giá. Xu hướng cạnh tranh tập trung vào phát triển bền vững, giảm phát thải và tiết kiệm tài nguyên để nâng cao lợi thế cạnh tranh.

Nguồn: Trung tâm nghiên cứu của Ngân hàng thương mại Siam (SCB EIC) Thái Lan



Tin liên quan



CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ **Xuất khẩu cao su thiên nhiên của Indonesia năm 2024 chạm mức thấp nhất trong một thập kỷ, triển vọng năm 2025 vẫn nhiều thách thức**

Indonesia là một trong những nước sản xuất và cung cấp cao su thiên nhiên lớn nhất thế giới. Sản lượng của nước này chiếm khoảng 18% tổng nguồn cung của thế giới, đứng thứ hai trên thế giới. Năm 2024, xuất khẩu cao su thiên nhiên của Indonesia đạt 1,67 triệu tấn, giảm 7,07% so với năm 2023, mức thấp nhất kể từ năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu do cây cao su già cỗi làm giảm năng suất, lao động dịch chuyển sang trồng cọ dầu, và sự mở rộng công suất chế biến thượng nguồn. Ngoài ra, quy định EUDR của EU cũng ảnh hưởng tiêu cực đến xuất khẩu.

Dự báo năm 2025, xuất khẩu cao su của Indonesia có thể tiếp tục giảm nhưng ở mức hạn chế nhờ việc hoãn thực hiện EUDR và nhu cầu thị trường toàn cầu tăng. Biến động thời tiết, đặc biệt là hiện tượng La Niña, có thể tác động đến sản lượng, nhưng giá cao có thể kích thích khai thác mỏ, giúp hạn chế suy giảm sản xuất và xuất khẩu cao su của nước này.

Nguồn: Cục Thống kê Trung ương Indonesia



Tin liên quan



CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ Tái thiết chiến lược là yếu tố quan trọng để thúc đẩy ngành cao su thiên nhiên của Malaysia

Malaysia đã tụt xuống vị trí thứ 10 trong ngành cao su thiên nhiên toàn cầu, gây tổn thất doanh thu lớn. Để phục hồi, nước này cần chiến lược toàn diện nhằm ổn định giá và hỗ trợ nông dân. Chính phủ đặt mục tiêu đưa Malaysia trở lại vị thế hàng đầu trong thập kỷ tới, với ngân sách 18 triệu USD để tái phát triển đồn điền bỏ hoang và hỗ trợ sản xuất mủ.

Hiện nay, Malaysia có một triệu ha đất trồng cao su nhưng khai thác kém hiệu quả do giá thấp và thiếu lao động, khiến sản lượng giảm xuống dưới 400.000 tấn và phải nhập khẩu cao su.

Giải pháp phục hồi gồm mở rộng ứng dụng cao su trong công nghiệp xanh, hợp tác với các nước sản xuất để ổn định giá, áp dụng hạn ngạch sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng suất và khuyến khích xen canh để giảm rủi ro giá cả.



Tin liên quan



CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ Tháng đầu năm 2025, Campuchia thu gần 80 triệu USD từ xuất khẩu cao su và gỗ cao su

Tháng 01/2025, Campuchia đã xuất khẩu 38.873 tấn cao su, giảm 6,3% so với cùng kỳ năm ngoái, và thu về tổng giá trị là 75,15 triệu USD. Bên cạnh đó, xuất khẩu gỗ cao su đạt 1.946 m³, mang lại giá trị là 0,43 triệu USD.

Hiện nay, tổng diện tích trồng cao su của Campuchia là 425.443 ha, trong đó 330.259 ha (chiếm 78% diện tích trồng cao su) đang trong giai đoạn khai thác, và 95.184 ha (chiếm 22%) vẫn đang trong giai đoạn chăm sóc.

Ngoài xuất khẩu, cao su Campuchia còn cung cấp nguyên liệu cho ba nhà máy sản xuất lốp xe đang hoạt động tại tỉnh Svay Rieng, Preah Sihanouk và Kratie.

Nguồn: Theo thmeythmey.com

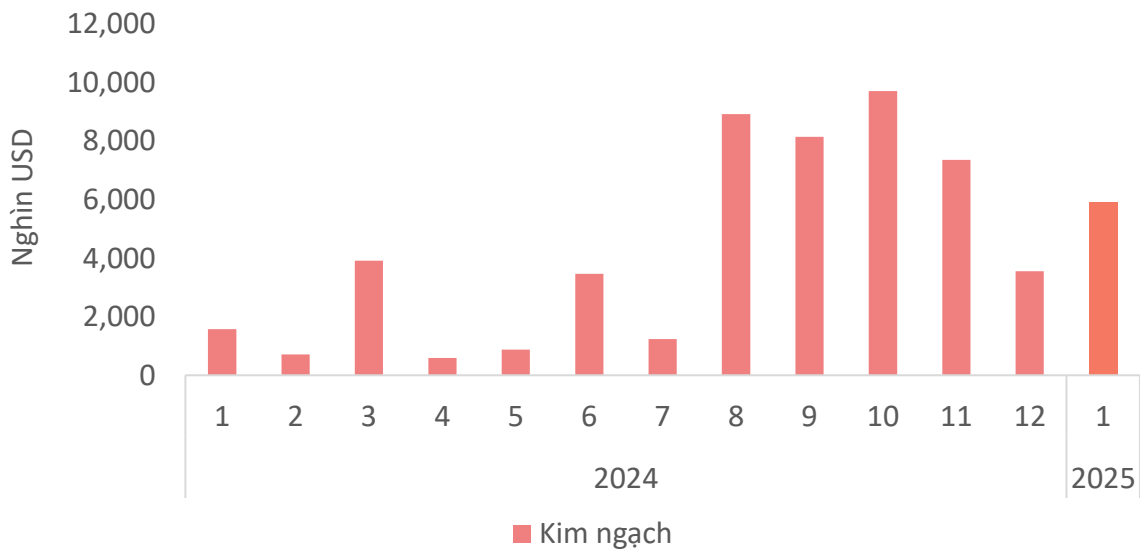


Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T1/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T1/2025

KIM NGẠCH



5,92

Triệu USD

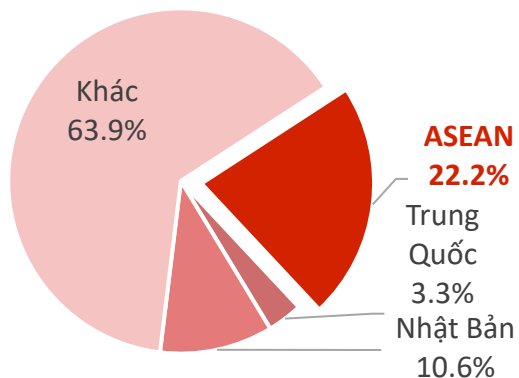
↗ Tăng **66,2%** so với T12/2024

↗ Tăng **275%** so với T1/2024

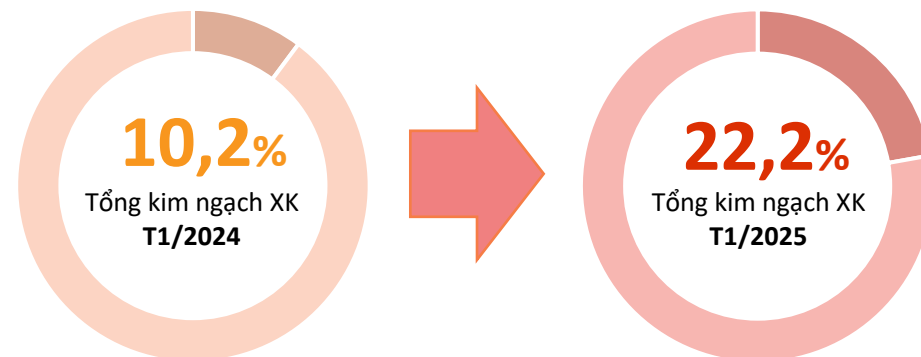
↗ Cao hơn **1,75 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 1 tháng 2025 đạt **5,92 triệu USD**, đạt **11,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T1/2025



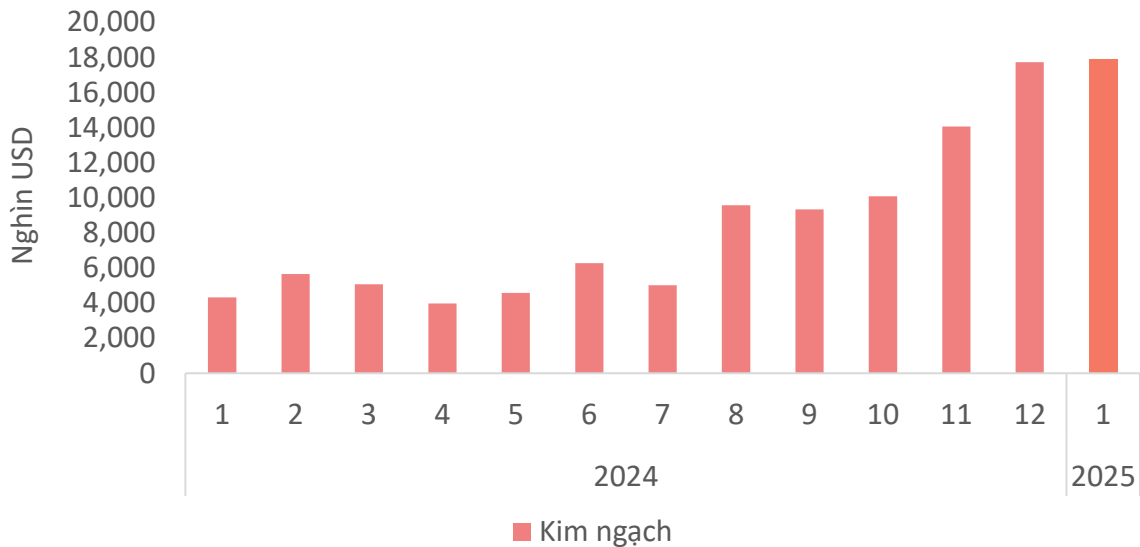
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T1/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2024



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2024

KIM NGẠCH



17,9
Triệu USD

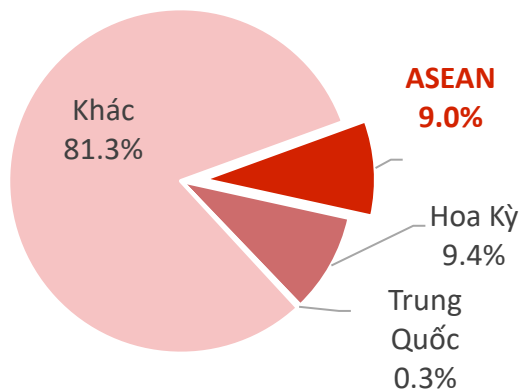
↗ Tăng **1%** so với T12/2024

↗ Tăng **314,2%** so với T1/2024

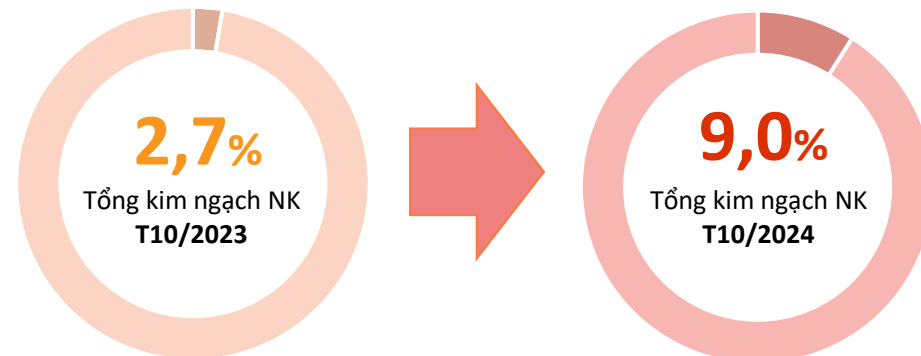
↗ Cao hơn **9,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 1 tháng 2025 đạt **17,9 triệu USD**, đạt **18,7%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T10/2024



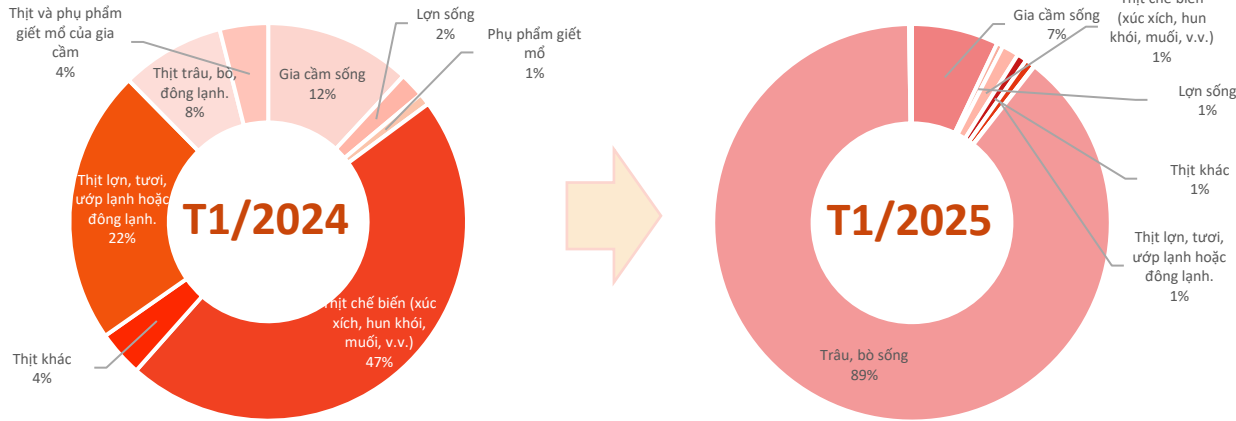
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T10/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T1/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T1/2025



Trâu bò sống

Kim ngạch: **5,3** triệu USD

Tăng **103,5%** so với T12/2024



Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **81,1** nghìn USD

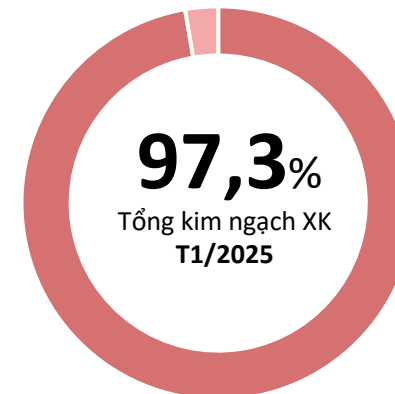
Giảm **59,6%** so với T12/2024

Giảm **89%** so với T1/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lợn nhất sang thị trường Asean T1/2025



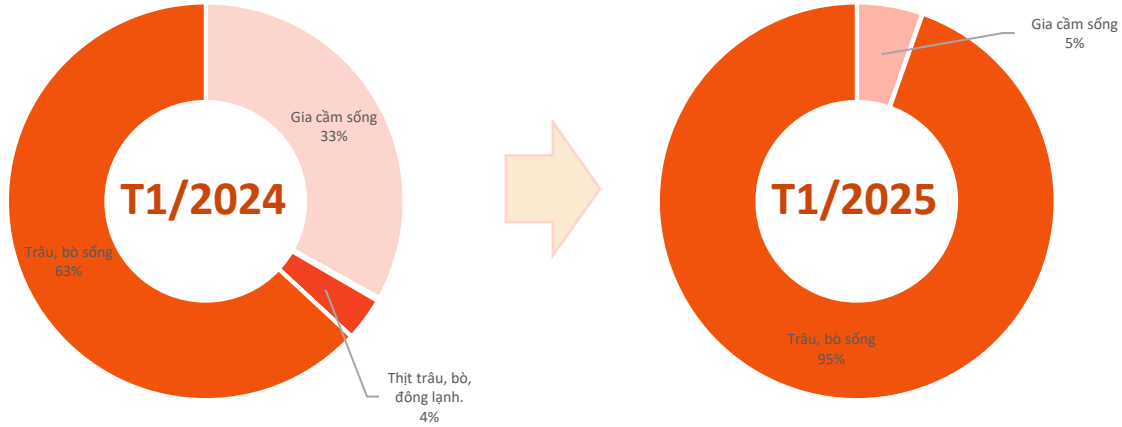
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T1/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T1/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T1/2025



Trâu bò sống

Kim ngạch: **16,94** triệu USD

Tăng **4,88%** so với T12/2024

Tăng **52 lần** so với T1/2024



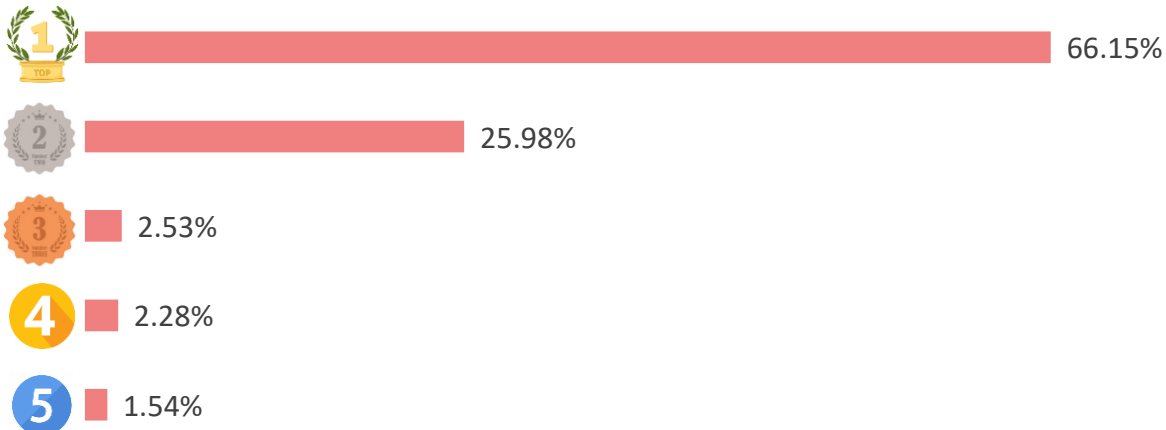
Gia cầm sống

Kim ngạch: **956,4** nghìn USD

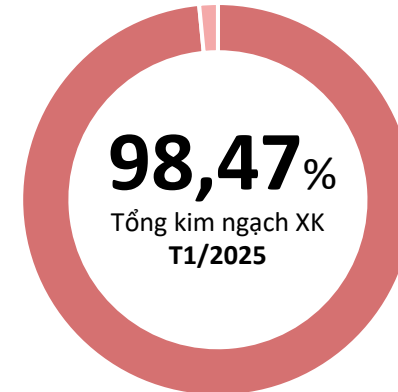
Giảm **38,9%** so với T12/2024

Giảm **33,15%** so với T1/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T1/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T1/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



11 tháng năm 2024, Philippines đã nhập khẩu hơn 1,3 triệu tấn thịt, tăng 127.000 tấn so với cùng kỳ năm 2023 (1,2 triệu tấn) và tiến gần đến mức nhập khẩu kỷ lục từng ghi nhận vào năm 2022.

Trong cơ cấu nhập khẩu, thịt heo chiếm tỷ trọng lớn nhất với 672.000 tấn, tiếp theo là thịt gà (435.501 tấn), thịt bò (187.711 tấn), thịt trâu (35.219 tấn), gà tây (1.272 tấn), thịt cừu (613 tấn) và thịt vịt (208 tấn).

Riêng nhập khẩu thịt heo trong năm 2024 đạt mức tăng trưởng 14% so với năm trước, tương đương tăng gần 80.000 tấn so với 591.000 tấn của năm 2023. Đáng chú ý, Brazil tiếp tục là nguồn cung thịt heo lớn nhất cho Philippines với sản lượng đạt 185.000 tấn.

Nguồn: 3tres3



Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Năm 2024, Thái Lan xuất khẩu 53.000 con heo giống với tổng giá trị 303 triệu Baht (8,92 triệu USD), tăng 10,82% về số lượng so với năm 2023 (47.827 con). Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu lại giảm 23,95% so với mức 399 triệu Baht (11,75 triệu USD) của năm trước.

Xuất khẩu heo sống cũng ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 108.000 con với tổng giá trị 490 triệu Baht (14,42 triệu USD), tăng lần lượt 31,94% về sản lượng (so với 81.858 con năm 2023) và 28,71% về giá trị (so với 380 triệu Baht-11,19 triệu USD).

Bên cạnh đó, Thái Lan xuất khẩu 2.140 tấn thịt heo làm mát và đông lạnh, đạt 220 triệu Baht. Mặc dù khối lượng tăng 8,88% so với năm trước (1.965 tấn), nhưng giá trị lại giảm 14,63% so với con số 258 triệu Baht (7,59 triệu USD) năm 2023. Các thị trường xuất khẩu chính bao gồm Hong Kong, Myanmar và Lào.

Đáng chú ý, xuất khẩu thịt heo chế biến đạt 4.780 tấn, mang về 1.065 triệu Baht (31,35 triệu USD), tăng 19,81% về sản lượng (so với 3.990 tấn năm 2023) và 13,38% về giá trị (so với 939 triệu Baht – 27,64 triệu USD).

Về nhập khẩu, trong năm 2024, Thái Lan nhập khẩu 274 tấn sản phẩm thịt heo, trị giá 94 triệu Baht (2,77 triệu USD), tăng 24,9% về lượng so với năm 2023 (2.220 tấn) và tăng 19,17% về trị giá so với năm 2023 (79 triệu Baht – 2,33 triệu USD). Nước này cũng nhập khẩu 10.890 tấn các phần ăn được khác của heo (da, gan và các bộ phận nội tạng khác), trị giá 155 triệu Baht (4,56 triệu USD), giảm 49,2% về lượng so với năm 2023 (21.437 tấn) và giảm 55,8% về trị giá so với năm 2023 (351 triệu Baht – 10,33 triệu USD).

Nguồn: vietnambiz.vn



Tin liên quan



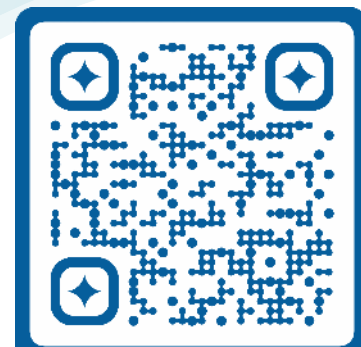
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo